



NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)

TRỊNH CAM LY – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập

TIẾNG VIỆT



TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
TRỊNH CAM LY – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập
TIẾNG VIỆT




NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BẢNG KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

(3), (5): Bài tập tự chọn

M: Mẫu

 Chữa lỗi

 Tự đánh giá

SGK: Sách giáo khoa Tiếng Việt 2, tập hai
tr.: trang

Chân trời sáng tạo

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai là một tài liệu học tập kèm theo sách giáo khoa **Tiếng Việt 2, tập hai – Chân trời sáng tạo**. Các bài tập được biên soạn theo sát từng bài học trong sách giáo khoa nhằm giúp các em ôn luyện, củng cố, mở rộng các nội dung đã được học.

Các em ghi nhớ ý nghĩa của từng kí hiệu ở trang 2 cuốn vở này để thực hiện đúng các yêu cầu học tập trong từng bài học.

Chúc các em tìm thấy niềm vui, niềm yêu thích và những điều bổ ích khi học những bài học từ bộ sách **Tiếng Việt 2 – Chân trời sáng tạo**.

Các tác giả

	Trang
NƠI CHỖN THÂN QUEN (TUẦN 19 – 20)	6
Bài 1: Khu vườn tuổi thơ	6
Bài 2: Con suối bản tôi	8
Bài 3: Con đường làng	11
Bài 4: Bên cửa sổ	12
BỐN MÙA TƯƠI ĐẸP (TUẦN 21 – 22)	18
Bài 1: Chuyện bốn mùa	18
Bài 2: Đầm sen	19
Bài 3: Dàn nhạc mùa hè	23
Bài 4: Mùa đông ở vùng cao	25
THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU (TUẦN 23 – 24)	29
Bài 1: Chuyện của vàng anh	29
Bài 2: Ong xây tổ	30
Bài 3: Trái chín	33
Bài 4: Hoa mai vàng	35
SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG (TUẦN 25 – 26)	39
Bài 1: Quê mình đẹp nhất	39
Bài 2: Rừng ngập mặn Cà Mau	40
Bài 3: Mùa lúa chín	45
Bài 4: Sông Hương	46
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (TUẦN 27)	50
Ôn tập 1	50
Ôn tập 2	51
Ôn tập 3	53
Ôn tập 4	54
Ôn tập 5	56



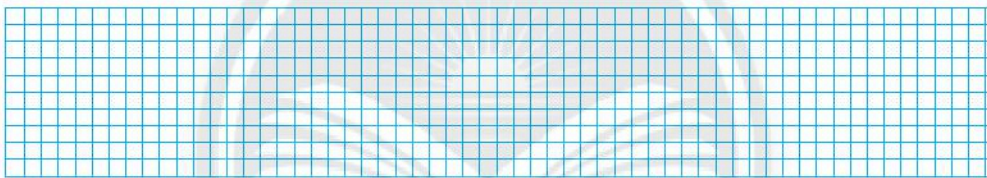
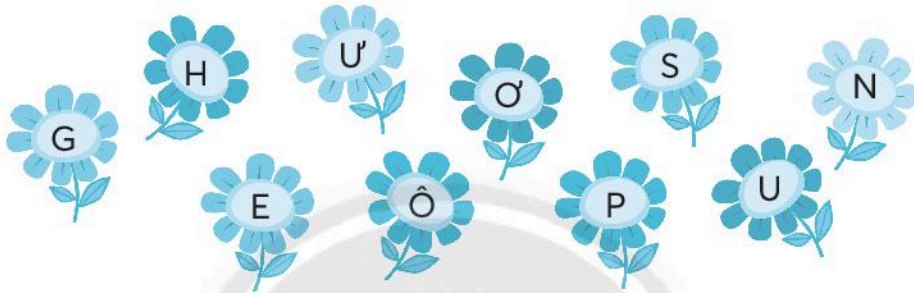
BÁC HỒ KÍNH YÊU (TUẦN 28 – 29)	58
Bài 1: Ai ngoan sẽ được thưởng	58
Bài 2: Thư Trung thu	59
Bài 3: Cháu thăm nhà Bác	63
Bài 4: Cây và hoa bên lăng Bác	65
VIỆT NAM MẾN YÊU (TUẦN 30 – 31)	70
Bài 1: Chuyện quả bầu	70
Bài 2: Sóng và cát ở Trường Sa	71
Bài 3: Cây dừa	76
Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn	78
BÀI CA TRÁI ĐẤT (TUẦN 32 – 33 – 34)	82
Bài 1: Cây nhút nhát	82
Bài 2: Bạn có biết?	83
Bài 3: Trái Đất xanh của em	87
Bài 4: Hừng đông mặt biển	88
Bài 5: Bạn biết phân loại rác không?	93
Bài 6: Cuộc giải cứu bên bờ biển	94
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (TUẦN 35)	99
Ôn tập 1	99
Ôn tập 2	101
ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II	103

NƠI CHỖN THÂN QUEN

(Tuần 19 – 20)

Bài 1: Khu vườn tuổi thơ (SGK, tr.10)

1. Ghép các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên 2 – 3 loài hoa.



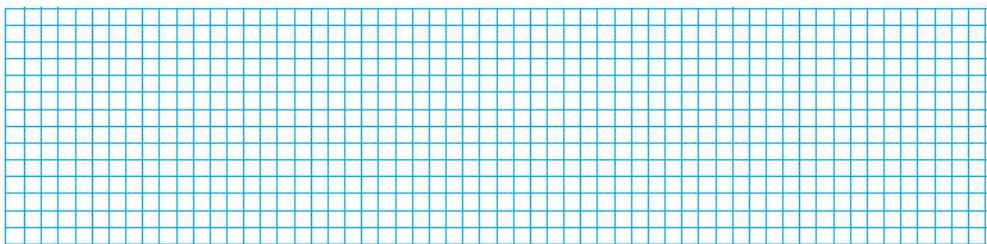
2. Gạch 1 gạch dưới từ ngữ chỉ người, 2 gạch dưới từ ngữ chỉ hoạt động có trong đoạn văn sau:

Nhà tôi có khu vườn rất rộng. Bố trồng nhiều hoa. Buổi chiều, bố thường dẫn tôi ra vườn tưới cây.

Theo Nguyễn Ngọc Thuần

3. Tìm thêm 2 – 3 cặp từ ngữ chỉ người và chỉ hoạt động.

M: mẹ – nhổ cỏ



4. Đánh dấu ✓ vào trước câu đề nghị.

- Bố dẫn tôi ra vườn tưới cây.
- Bố bảo tôi nhắm mắt lại.
- Con hãy nhắm mắt lại!

5. Điền dấu câu phù hợp vào .

- a. Chúng mình cùng đọc bài nhé
- b. Chúng mình cùng đọc bài được không
- c. Các bạn đang đọc bài trong nhóm
- d. Các bạn đọc to lên nào

6. Viết 2 – 3 câu đề nghị bạn cùng thực hiện một hoạt động học tập.

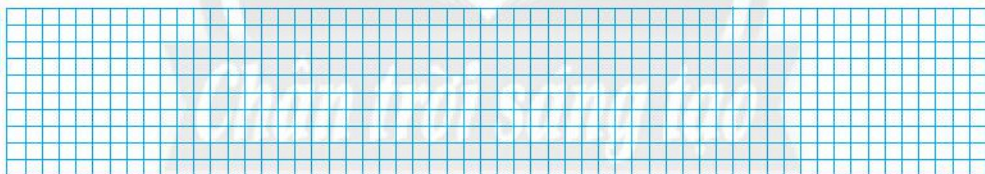
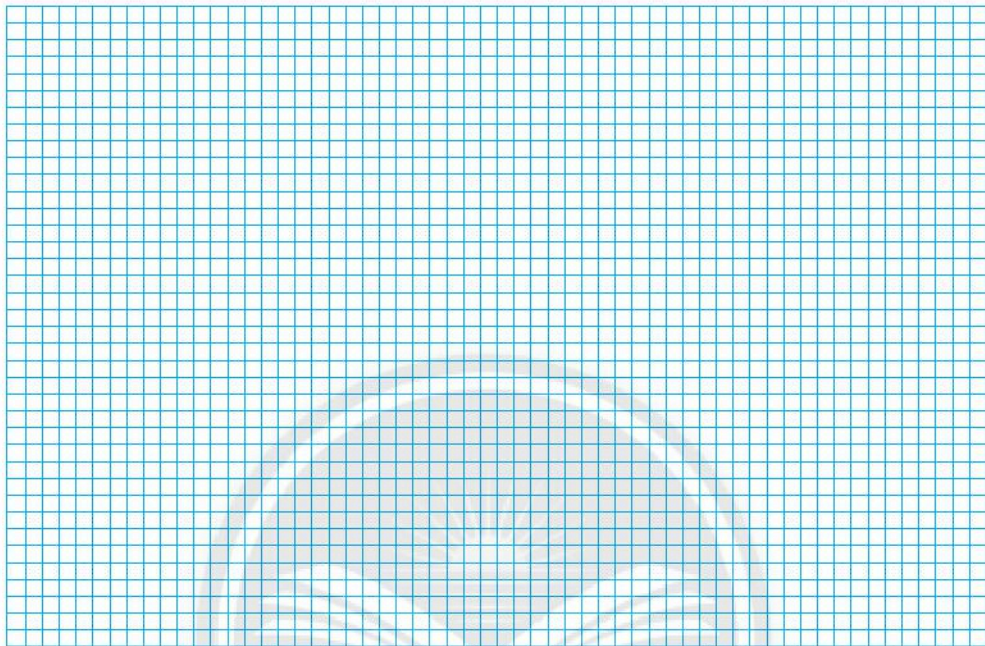


A large grid of small squares for writing the student's response.



Bài 2: Con suối bản tôi (SGK, tr.13)

1. Nghe – viết: *Con suối bản tôi* (từ Đoạn suối đến xuôi dòng).



2. Viết từ ngữ chứa tiếng có vần **eo** hoặc vần **oe** gọi tên từng sự vật, hoạt động dưới đây:



.....



.....



.....



(3) Viết từ ngữ gọi tên từng sự vật dưới đây chứa tiếng có:

a. Vẫn **iêu** hoặc vẫn **ươu**.



b. Vẫn **ui** hoặc vẫn **uôi**.



4. Nói lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ:

vườn

khoảng đất trống, bằng phẳng, thường ở ngay trước cửa nhà

sân

phần nền trước cửa hoặc xung quanh nhà, thường có mái che

hiên

khu đất thường ở sát cạnh nhà, được rào kín xung quanh để trồng cây

5. Viết 2 – 3 từ ngữ chỉ nơi thân quen với em.

6. Chọn từ ngữ trong khung rồi điền vào chỗ trống:

thêm, nhà, gian nhà, vườn

Thanh bước lên, nhìn vào trong nhà. Cảnh tượng cũ không có gì thay đổi.

Nghe tiếng Thanh, bà chống gậy trúc đi từ ngoài vào. Bà nhìn Thanh âu yếm:

– Đi vào trong kéo nặng, cháu!

Theo Thạch Lam

7. Viết 4 – 5 câu về việc nặn tò he của bác Huấn.





Grid area for writing.

2. Viết tên 2 – 3 đường phố hoặc làng xã mà em biết.

Grid area for writing names of streets or villages.

(3) Viết 2 – 3 từ ngữ chứa tiếng:

a. Bắt đầu bằng chữ **ch** hoặc chữ **tr**, có nghĩa:

- Chỉ người trong gia đình, dòng họ. **M:** chị

Grid area for writing words starting with 'ch' or 'tr' related to family.

- Chỉ cây cối. **M:** tre

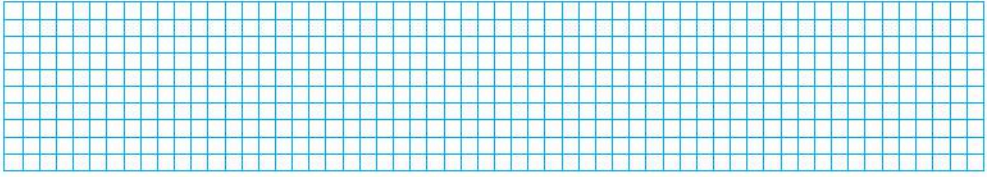
Grid area for writing words starting with 'ch' or 'tr' related to trees.

b. Có vần **ong** hoặc vần **ông**, có nghĩa:

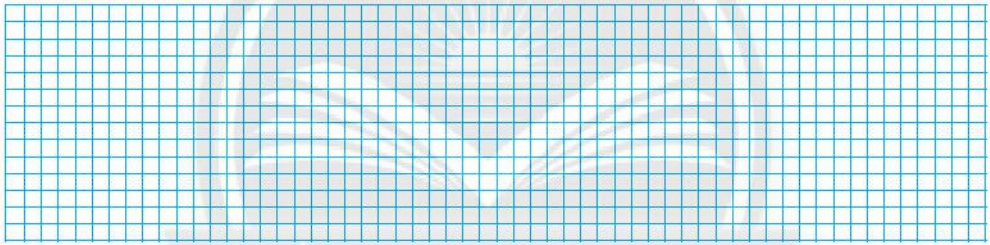
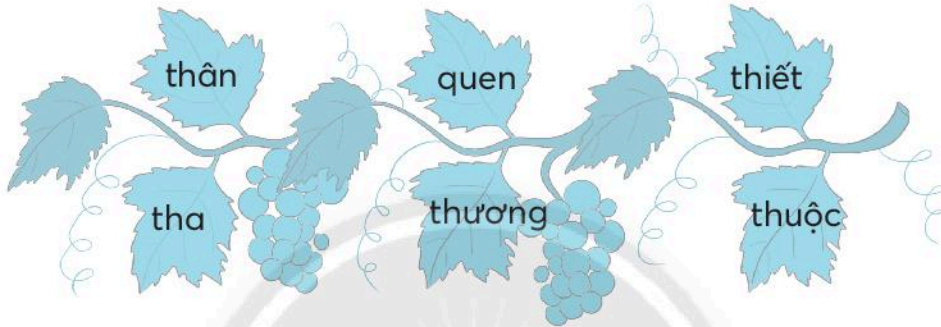
- Chỉ đồ vật. **M:** cái vòng

Grid area for writing words with 'ong' or 'ông' rhyme related to objects.

• Chỉ con vật. **M:** con công



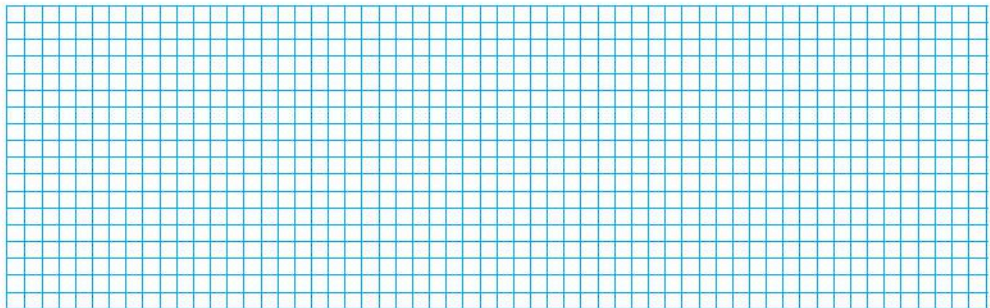
4. Ghép các tiếng sau thành từ ngữ chỉ tình cảm với nơi thân quen.



5. Điền dấu câu phù hợp vào □. Chép lại đoạn văn, viết hoa chữ đầu câu.

Cò □ vạc □ diệc xám rủ nhau về đây làm tổ □ chúng gọi nhau □ trên ghẹo nhau vằng cả một vùng sông nước □

Theo Thảo Nguyên



6. Dùng từ ngữ **khi nào, lúc nào, bao giờ** đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm:

a. **Buổi sáng**, ông em thường ra sân tập thể dục.

b. Mẹ gọi Nam dậy **lúc 6 giờ**.

c. **Tuần sau**, lớp em thi văn nghệ.

M: – **Sáng sớm**, đường phố bắt đầu nhộn nhịp.

→ *Khi nào* đường phố bắt đầu nhộn nhịp?

→ Đường phố bắt đầu nhộn nhịp *khi nào*?

7. **Viết 4 – 5 câu về một việc làm hằng ngày của thầy cô dựa vào gợi ý:**

a. Giới thiệu việc làm của thầy cô.

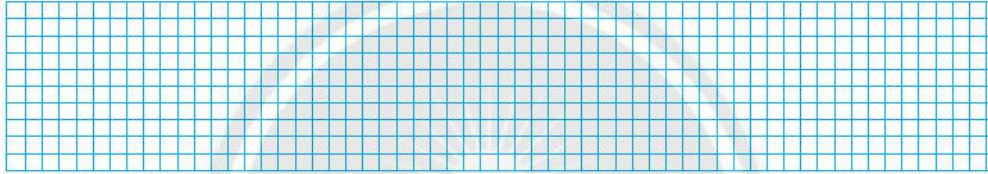
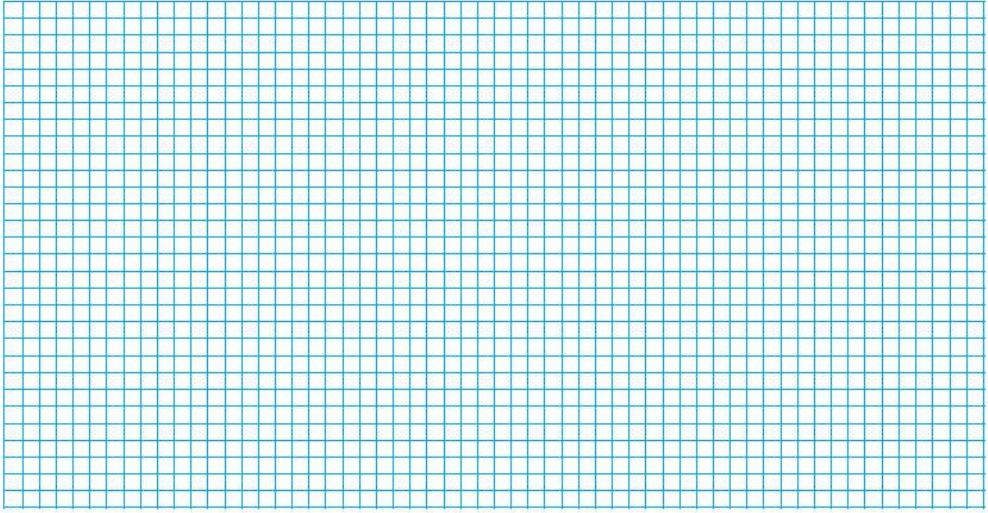
b. Các bước thầy cô thực hiện công việc:

Đầu tiên,...

Tiếp theo,...

Sau đó,...

Cuối cùng,...



8. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài đọc về nơi thân quen, gần bó.



PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Nơi được nhắc đến:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

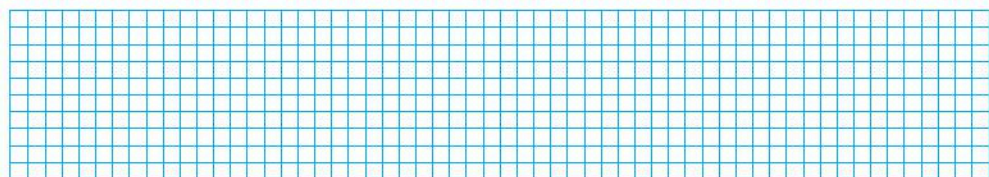
Thông tin mới:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cảm xúc:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

9. Vẽ về nơi em thích trong ngôi nhà của mình. Đặt tên cho bức vẽ.



3. Viết 1 – 2 câu về sự vật trong mỗi bức tranh sau:



A large rectangular area with a light blue grid pattern, intended for writing a short paragraph or two sentences about the objects in the images above.



Bài 2: Đầm sen (SGK, tr.29)

1. Nghe – viết: Đầm sen (từ đầu đến trưa hè).

A large rectangular area with a light blue grid pattern, intended for listening and writing practice.



A rectangular area with a light blue grid pattern, intended for writing practice.

2. Điền vần êu hoặc vần uê vào chỗ trống và thêm dấu thanh (nếu cần).

cái l..... áo th..... hoa hoa h..... tập đi đ.....

(3) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ l hoặc chữ n.

.....ảng tô xanhá

Nhuộm đỏ cánh hoa

Rắcên mái nhà

Sắc màu óng ả.

Theo Ninh Đức Hậu

b. Vần in hoặc vần inh và thêm dấu thanh (nếu cần).

Cây rì rào khúc nhạc

Trong veo sớm t..... sương

Lung l..... bao tia nắng

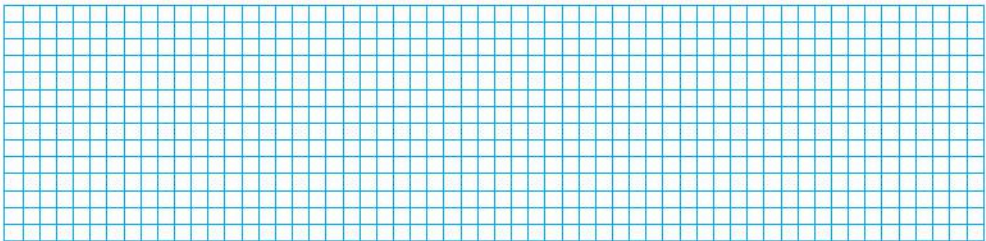
Đậu quả ch..... vàng ươm.

Theo Phạm Hải Lê

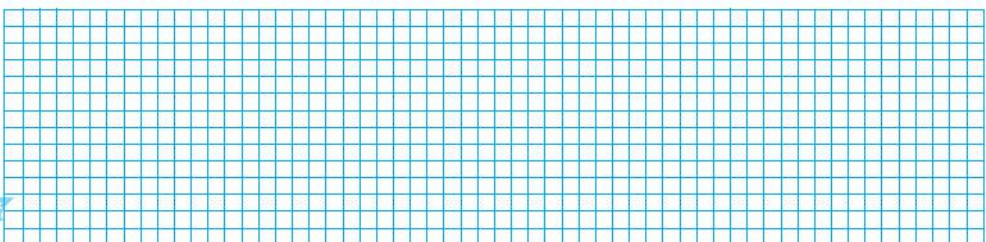
4. Viết từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.

a. Mùa xuân

M: ấm áp



b. Mùa hạ





Grid area for writing.

9. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài thơ về bốn mùa.

PHIẾU ĐỌC SÁCH



Tên bài thơ:

Tác giả:

Mùa:

.....

Vẽ đẹp:

.....

.....

.....



Chân trời sáng tạo
Bài 3: Dàn nhạc mùa hè (SGK, tr.34)

1. Tô màu vào đám mây chứa từ ngữ không cùng nhóm.

trắng tinh

xanh lơ

vàng hoe

tím biếc

lạnh ngắt

xám xịt

nóng nực

rét mướt

mát rượi

ấm áp

nâu đất

giá buốt



2. Gạch dưới từ ngữ chỉ đặc điểm có trong 2 khổ thơ sau:

Giọt nắng của mùa thu
Trong veo màu ngọc bích
Nắng tan vào bông cúc
Làm vàng cả mùa thu.

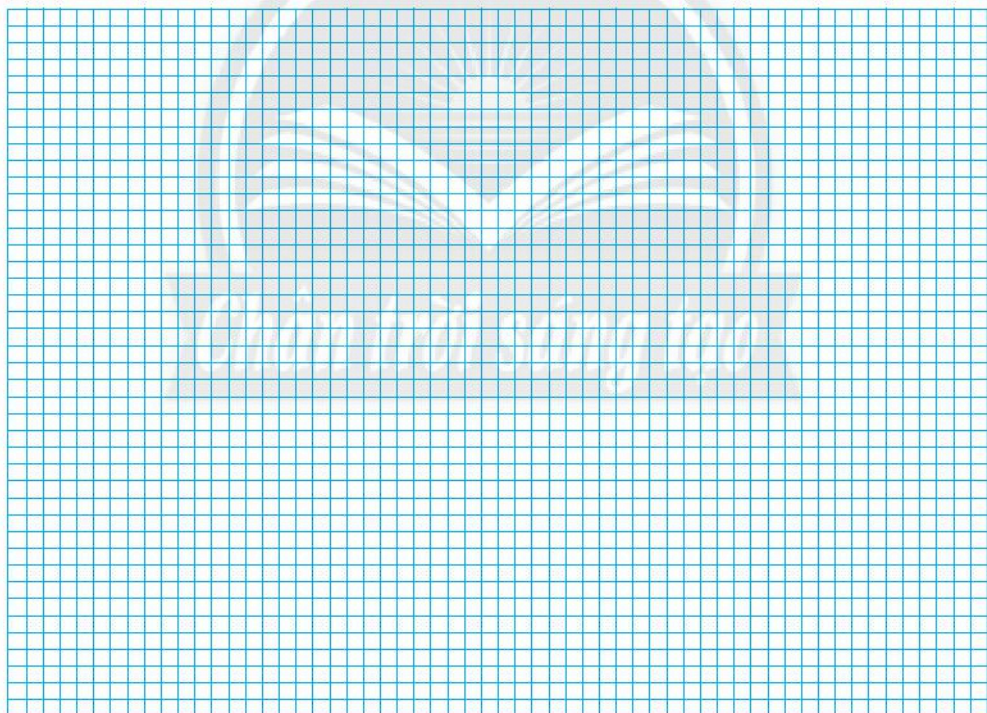
Giọt nắng của mùa đông
Say sưa ngủ ngoài đồng
Cho cây bắp cải nhỏ
Mở mắt tròn băng khuâng.

Vương Triều Hải

3. Ngắt đoạn văn sau thành 5 câu rồi viết lại cho đúng chính tả.

Mùa mưa và mùa khô ở Sài Gòn khá rõ rệt mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11 những tháng còn lại là mùa khô mùa mưa trời mát mẻ mùa khô nắng vàng rực rỡ suốt cả ngày.

Cẩm Tú



Bài 4: Mùa đông ở vùng cao (SGK, tr.37)

1. Nghe – viết: *Mưa cuối mùa.*



2. Điền chữ **d** hoặc chữ **gi** vào chỗ trống.

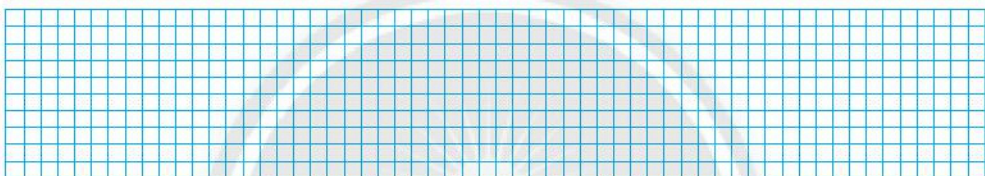
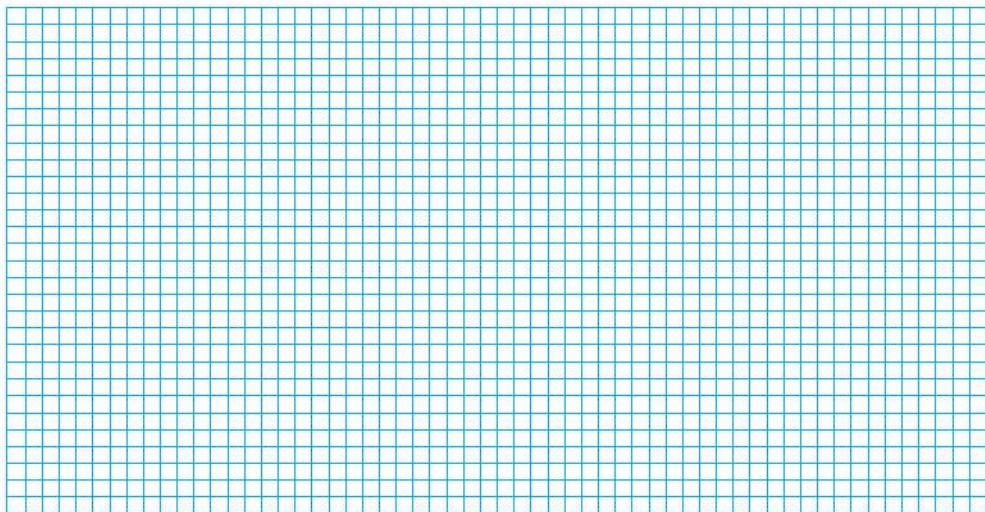
Đồng ruộng, vườn tược và cây cỏ như biếtũ lại hạt phù sa ở quanh mình, nước lại trongần. Ngồi trong nhà, ta thấy cả những đàn cá rờn rờn, từng đàn, từng đàn theo cá mẹ xuôi theoòng nước, vào tận đồng sâu.

Theo Nguyễn Quang Sáng

(3) Chọn tiếng trong ngoặc đơn rồi điền vào chỗ trống:

a. (dịu, diều): mát, kì

(líu, liều): chim diều, hót lo



9. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài văn về bốn mùa.

PHIẾU ĐỌC SÁCH



Tên bài văn:

Tác giả:

Tên mùa:

Nét riêng của mùa:

.....
.....
.....



THIÊN NHIÊN MUÔN MÀU

(Tuần 23 – 24)

Bài 1: Chuyện của vàng anh (SGK, tr.42)

1. Gạch dưới những từ ngữ chỉ con vật có trong bài vè.

Vè loài vật

Đêm thấp đèn lên Đồng thanh hát cùng
Là cô đom đóm Ve sầu mùa hạ
Gọi người dậy sớm Cho tơ óng ả
Chú gà trống choai. Chị em nhà tầm.

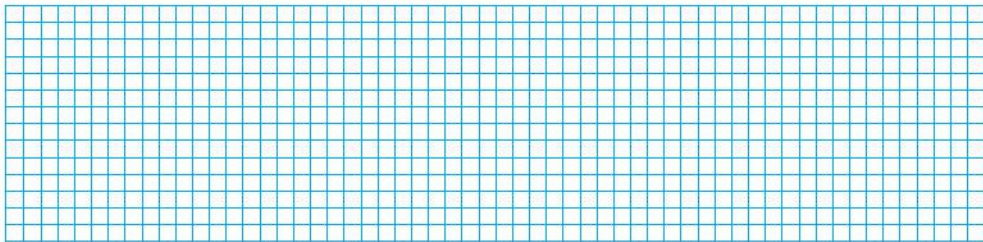
Đánh hơi rất tài
Anh em chú chó
Mặt hay nhăn nhó
Là khí trên rừng.

2. Viết từ ngữ chỉ tên loài vật phù hợp vào chỗ trống.

Hót như Khoẻ như
Nhanh như Dữ như
Chậm như

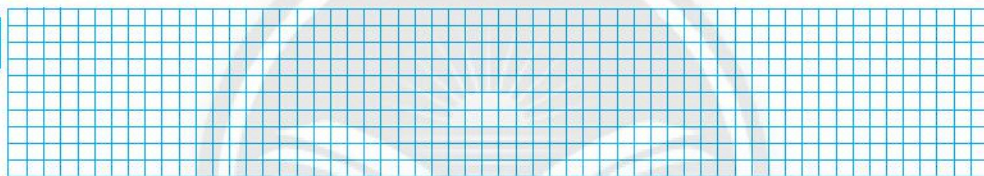
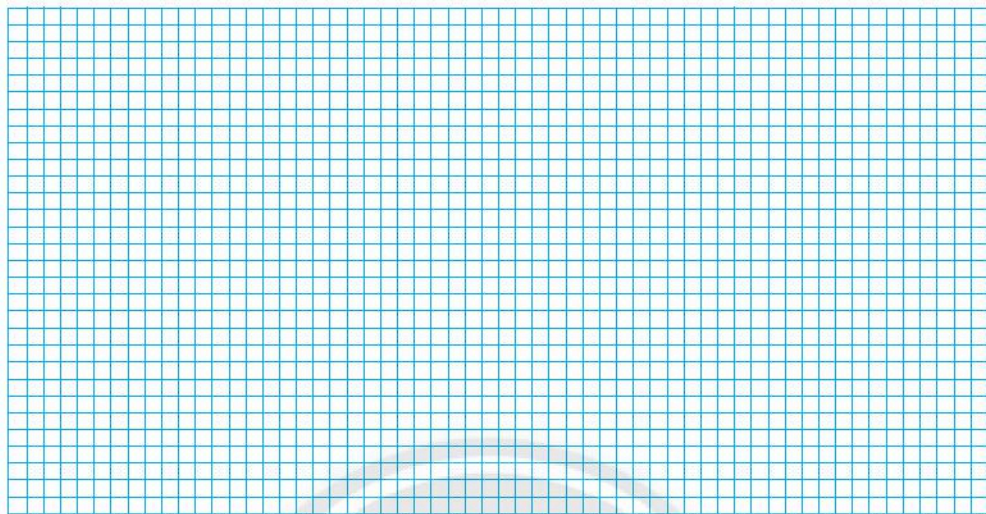
3. Đặt và trả lời câu hỏi về một con vật tìm được ở bài tập 1 hoặc bài tập 2.

- M:** – Con gì thấp đèn lên?
– Con đom đóm thấp đèn lên.



Bài 2: Ong xây tổ (SGK, tr.45)

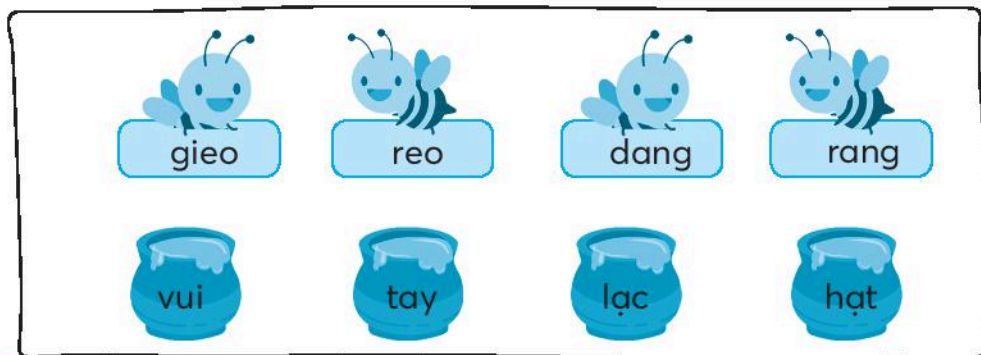
1. Nghe – viết: Ong xây tổ (từ đầu đến xây tiếp).

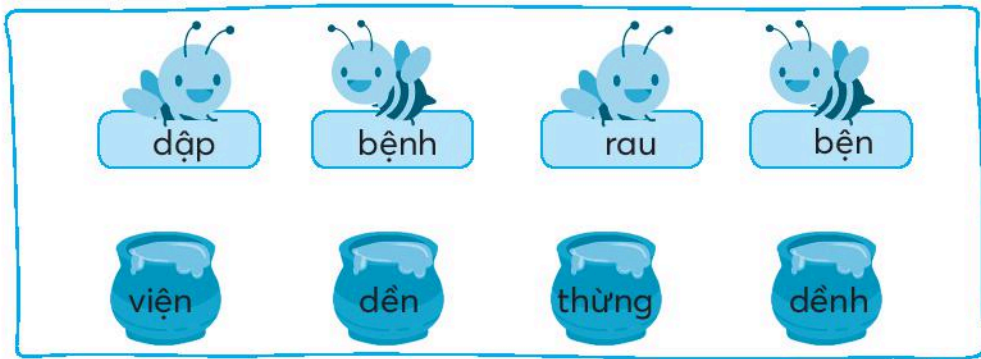


2. Tô màu vào tổ ong có từ ngữ viết đúng chính tả.



(3) Nói.





4. Kể tên các tháng trong năm theo từng mùa.

- a. Mùa xuân:
- b. Mùa hạ:
- c. Mùa thu:
- d. Mùa đông:

5. Gạch dưới từ ngữ trả lời câu hỏi **Khi nào? ở từng câu trong đoạn văn sau:**

Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên, cành dưới chi chít những lộc non. Hè về, những tán lá xanh um che mát một khoảng sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

Theo Hữu Tường

6. Điền từ ngữ trả lời câu hỏi **Khi nào? vào chỗ trống.**

- a., muôn hoa đua nở.
- b., những đám mây trắng bông bênh trôi.

7. Viết 4 – 5 câu về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em dựa vào gợi ý:

- a. Việc dọn dẹp nhà cửa đón Tết diễn ra vào lúc nào?
- b. Những ai tham gia?
- c. Công việc của từng người thế nào?
- d. Em thực hiện công việc đó như thế nào?

e. Em cảm thấy thế nào sau khi thực hiện công việc?

A large grid of small squares, intended for writing a response to the question above. The grid is empty and occupies most of the page's width and height.A smaller grid of small squares, located below the large grid. It is also empty and intended for additional writing or notes.

8. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một truyện về thiên nhiên.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tác giả:

Nhân vật:

Hoạt động:

Đặc điểm:

Cảm xúc:

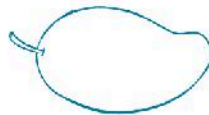
.....

.....



Bài 3: Trái chín (SGK, tr.50)

1. Tô màu cho mỗi loại hoa, quả sau:



2. Quan sát tranh trong SGK, tr.52, điền từ ngữ chỉ màu sắc phù hợp vào chỗ trống.

M: hoa huệ trắng tinh

hoa sen hoa cúc
con sóc con bò
con quạ

3. Viết 1 – 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 2.

4. Điền dấu chấm hoặc dấu chấm than vào □.

Ôi chào □ Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao □ Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh □ Thân hình chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu □ Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như đang còn phân vân.

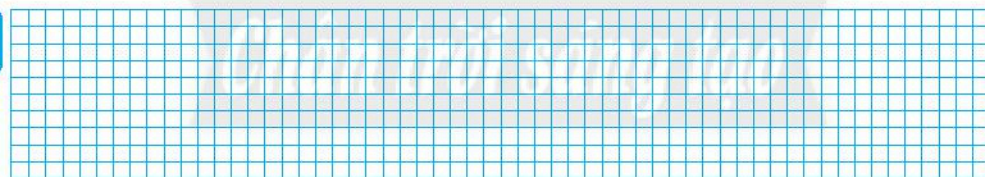
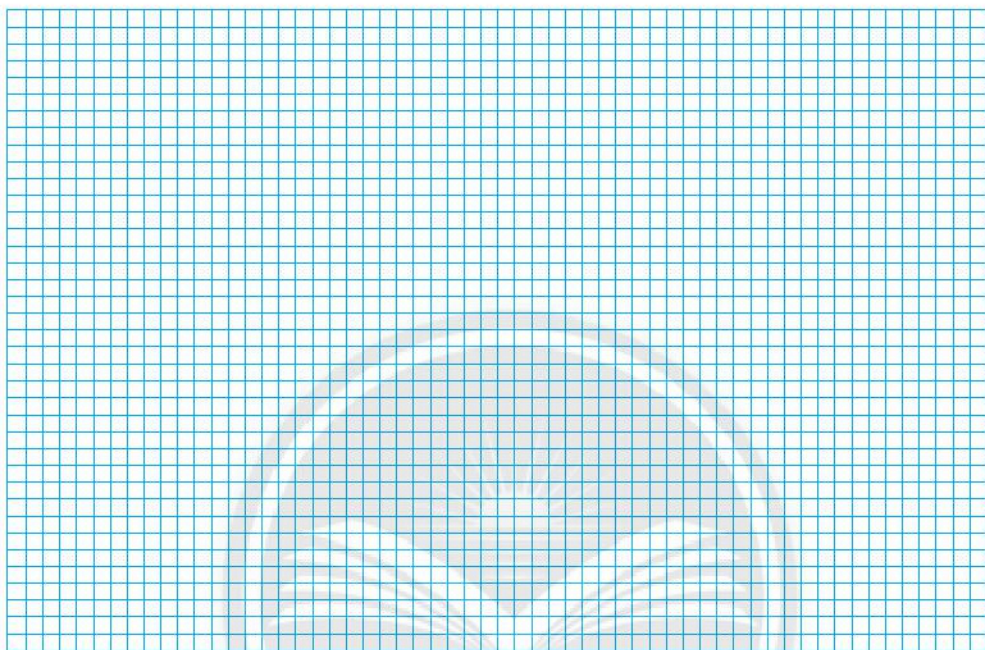
Theo Nguyễn Thế Hội

5. Viết một câu có sử dụng dấu chấm than thể hiện sự ngạc nhiên của em khi thấy một cảnh đẹp.



Bài 4: Hoa mai vàng (SGK, tr.53)

1. Nghe – viết: *Hoa mai vàng* (từ *Hoa mai cũng có đến mịn màng như lụa*).



2. Viết lời giải cho từng câu đố sau, biết rằng lời giải chứa tiếng có vần **ao** hoặc vần **oa**.

a. Như chiếc kèn nhỏ

Có màu trắng tinh

Có nhụy xinh xinh

Hương thơm ngan ngát.

Là hoa

b. Hoa gì màu đỏ

Cánh mượt như nhung

Chú gà thoáng trông

Tưởng mào mình đấy?

Là hoa


(3) Viết câu để phân biệt các cặp từ sau:


chê – trẻ
chông – trông


ích – ít
tích – tít


- M:**
- Cây **chanh** trĩu quả.
 - Bức **tranh** thiên nhiên rất đẹp.

4. Viết từ ngữ chỉ màu sắc dựa vào tranh minh họa và mẫu trong SGK, tr.55.

vàng +  =

nâu +  =

xanh +  =

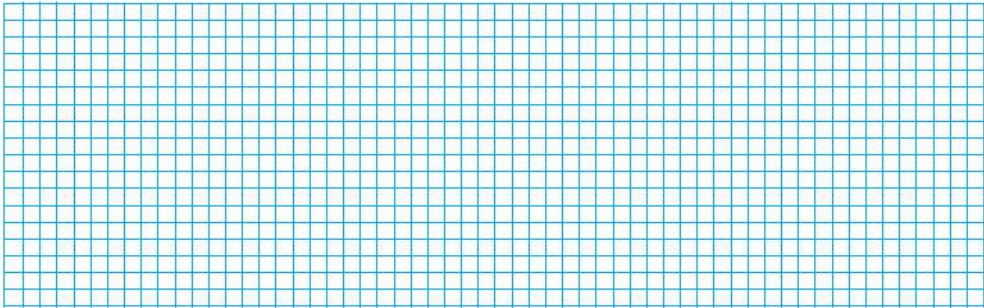
đỏ +  =

5. Viết 3 – 4 từ ngữ chỉ màu sắc.

M: trắng → trắng muốt, trắng tinh,...

6. Viết 2 câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.

M: Con chim bói cá có bộ lông **xanh biếc**.



7. Viết 4 – 5 câu về một việc làm mà em thích dựa vào gợi ý:

a. Em thích làm việc gì?

b. Em làm việc ấy như thế nào?

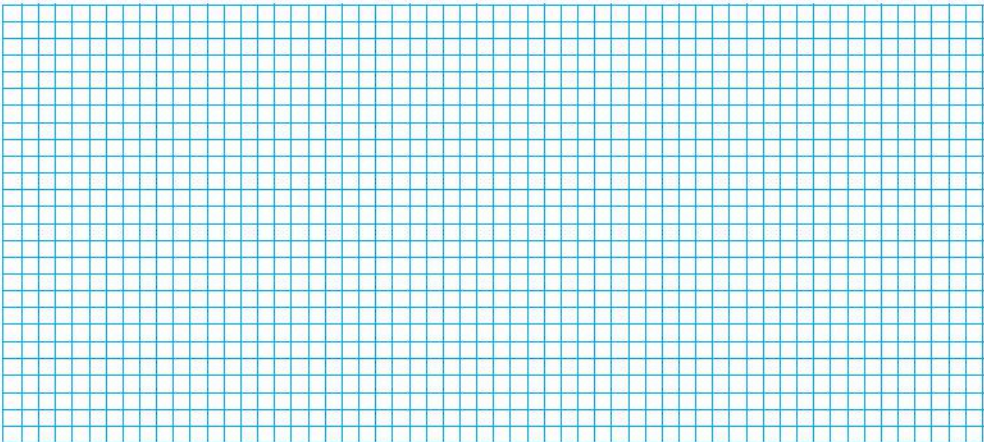
Trước hết,...

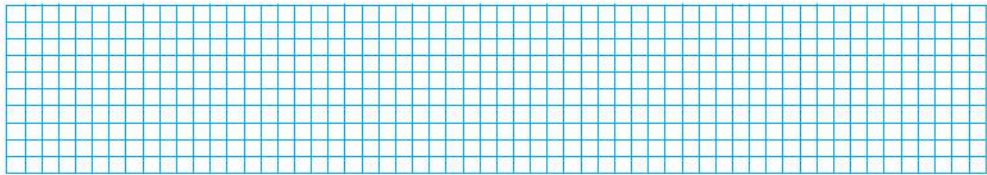
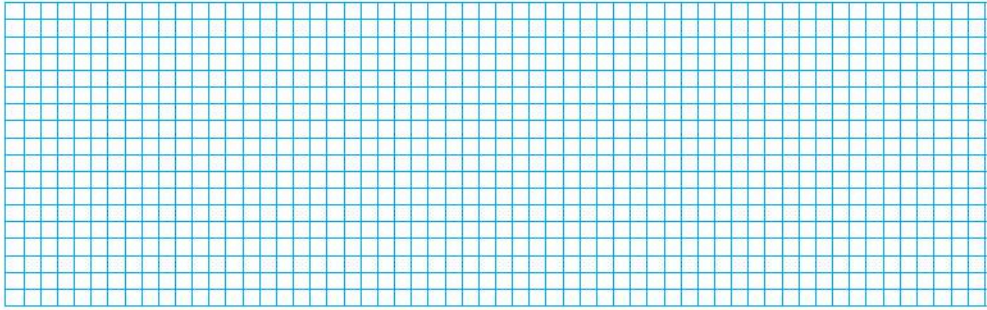
Tiếp đến,...

Rồi...

Sau cùng,...

c. Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?





8. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài đọc về thiên nhiên.



PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Tác giả:

Thông tin:

.....
.....
.....
.....

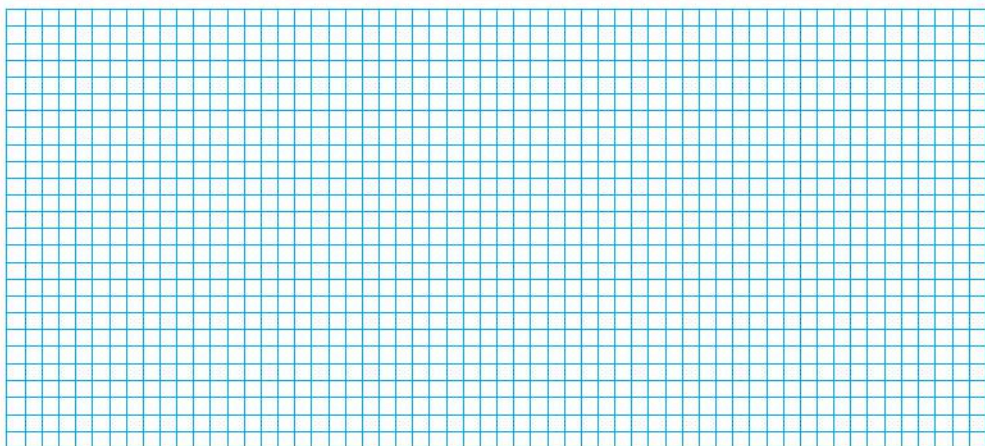
Cảm xúc:

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....

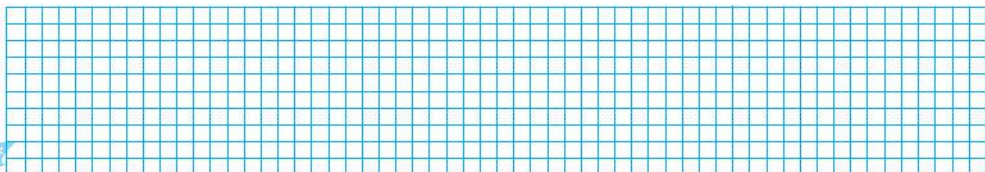
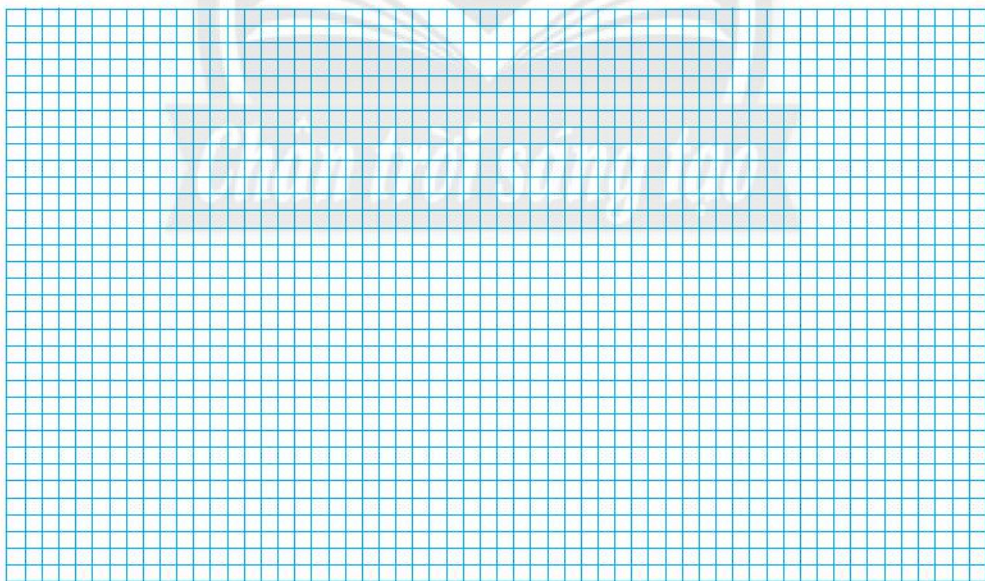


b. Khi gặp lại bạn bè, người thân.



Bài 2: Rừng ngập mặn Cà Mau (SGK, tr.61)

1. Nghe – viết: *Rừng ngập mặn Cà Mau* (từ *Rừng ngập mặn Cà Mau* có các loài cây đến cò thìa).



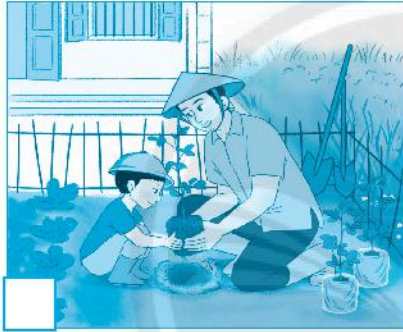
8. Đánh số vào để sắp xếp thứ tự tranh phù hợp với các bước trồng cây.



tưới nước



đào một cái hố nhỏ



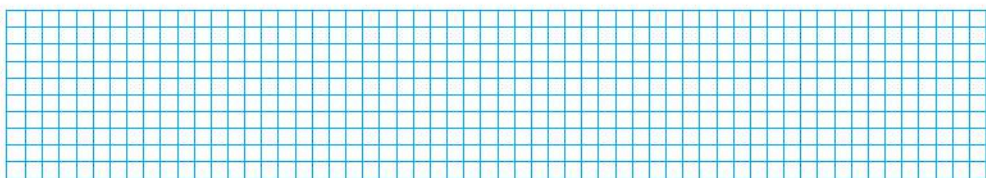
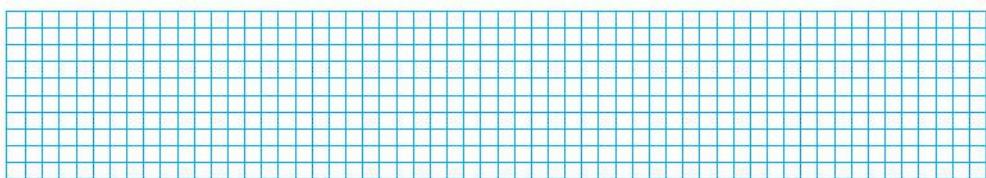
lấp đất



đặt bầu cây vào hố

9. Viết 4 – 5 câu thuật lại việc trồng cây.

A large grid area for writing the answer.



10. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài thơ về quê hương.

PHIẾU ĐỌC SÁCH



Tên bài thơ:

Tác giả:

Tập thơ:

Điều em thích

Từ ngữ:

.....

Hình ảnh:

.....

Cảm xúc:

.....

.....



Bài 3: Mùa lúa chín (SGK, tr.66)

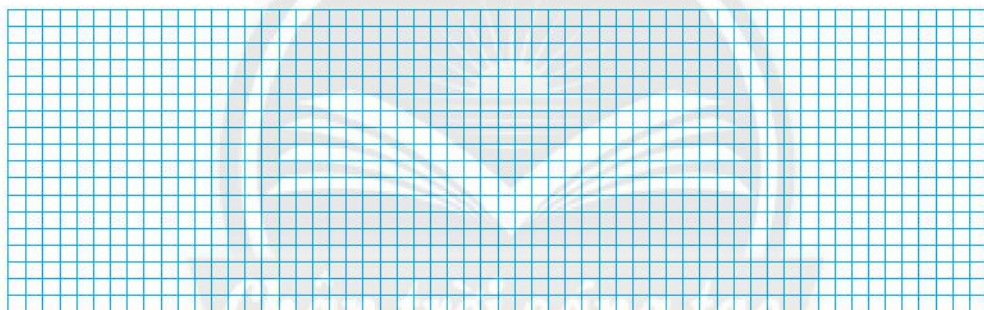
1. Đọc đoạn thơ rồi chép 3 – 5 cặp từ ngữ chỉ sự vật và màu sắc (theo mẫu).

Em vẽ làng xóm
Tre xanh, lúa xanh
Sông máng lượn quanh
Một dòng xanh mát.
Trời mây bát ngát
Xanh ngắt mùa thu
Xanh màu ước mơ...

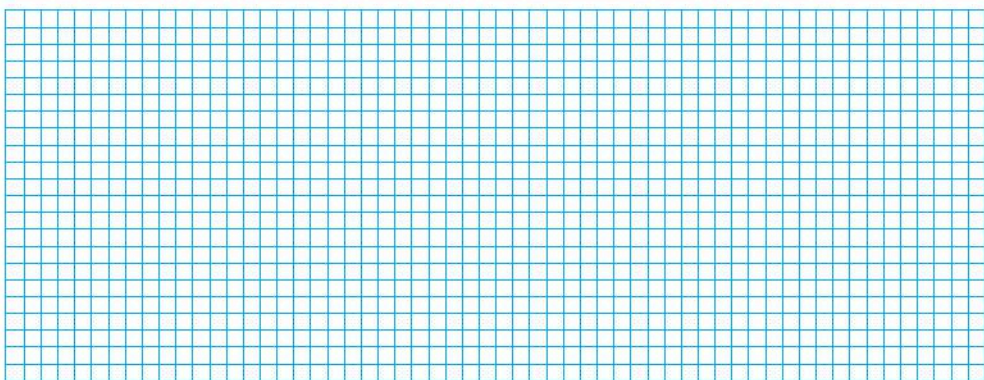
Em quay đầu đỏ
Vẽ nhà em ở
Ngói mới đỏ tươi
Trường học trên đồi
Em tô đỏ thắm.

Định Hải

M: tre – xanh

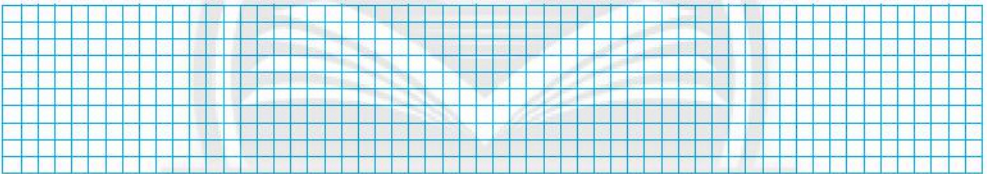
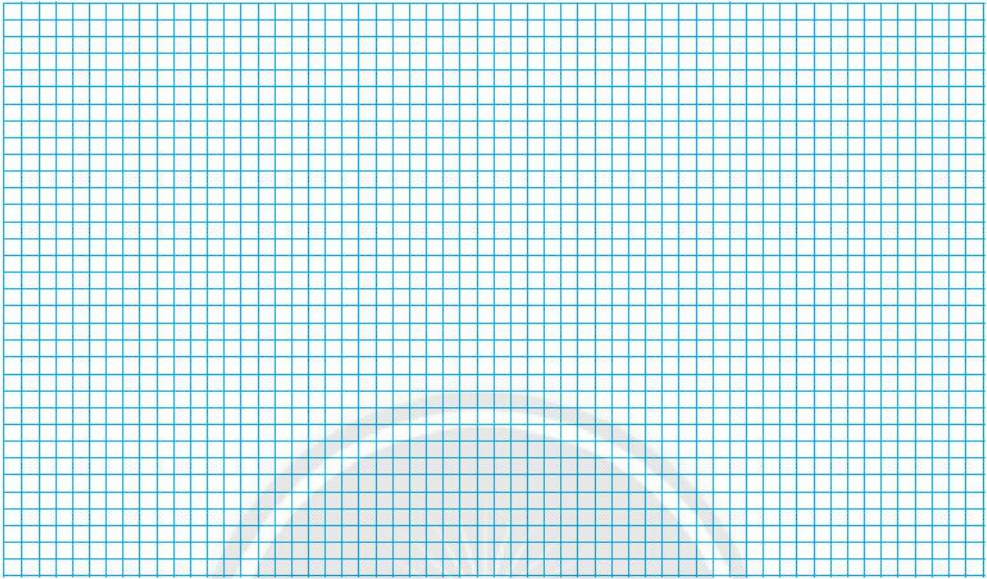


2. Viết 2 – 3 câu tả cảnh đẹp em thích.



Bài 4: Sông Hương (SGK, tr.69)

1. Nghe – viết: *Sông Hương* (từ Mỗi mùa hè tới đến dát vàng).



2. Điền vần **eo** hoặc vần **oe** vào chỗ trống và thêm dấu thanh (nếu cần).

khéo l.....

kh..... sắc

tròn x.....

l..... sáng

trong v.....

mạnh kh.....

(3) Điền vào chỗ trống:

a. Vần **iu** hoặc vần **iêu** và thêm dấu thanh (nếu cần).

Những hạt sương mát d.....

N..... nhau tr..... trên cành

Bầu trời rất là xanh

Nắng vàng đang kh..... vũ.

Theo Nhật Quang

b. Vần **an** hoặc vần **ang** và thêm dấu thanh (nếu cần).

Ngọn gió thì quen bò ng.....

Ngọn gió xa mẹ l..... thang đêm ngày.

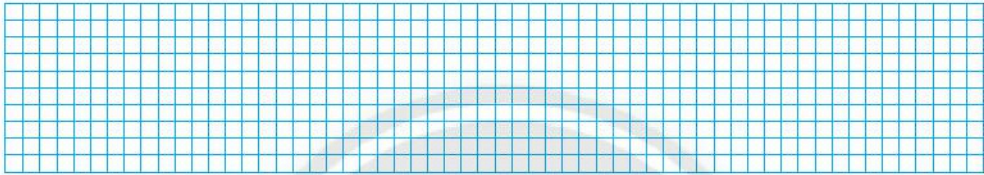
Ngọn mướp thì ưa leo cây

Rủ đ..... bướm đến nhảy dây khắp gi.....

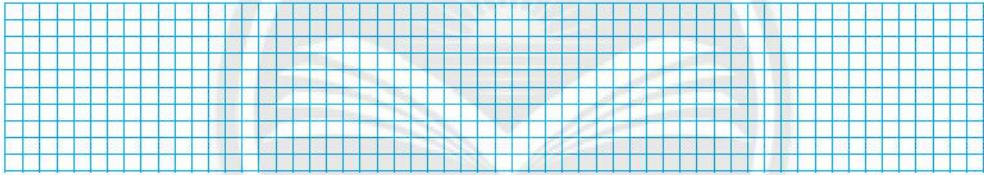
Theo Nguyễn Ngọc Oánh

4. Viết tên:

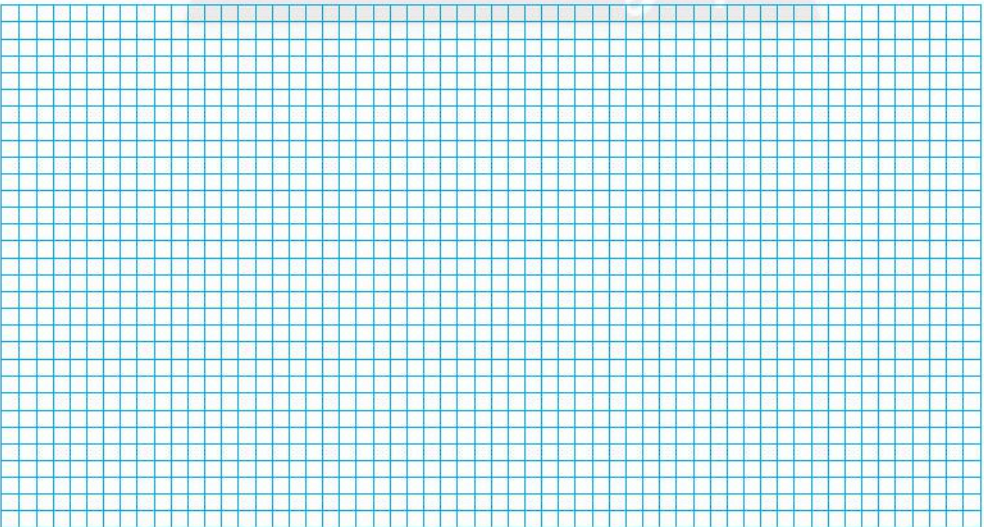
a. Một dòng sông, dòng suối hoặc một dòng thác.



b. Một ngọn núi, hòn đảo hoặc một bãi biển.



5. Viết 2 – 3 câu giới thiệu một cảnh sông nước hoặc núi non mà em biết.



6. Đánh số vào để sắp xếp thứ tự các công việc cần làm một tấm bưu thiếp chúc mừng mẹ hoặc cô nhân ngày *Quốc tế Phụ nữ*.

- Vẽ hình bưu thiếp.
- Viết lời chúc mừng.
- Chuẩn bị các vật liệu cần thiết.
- Cắt theo hình đã vẽ.
- Trang trí bưu thiếp.



7. Viết 4 – 5 câu thuật lại việc làm bưu thiếp.

A large rectangular grid of small squares, intended for the student to write their description of the card-making process. The grid is approximately 30 squares wide and 40 squares high.A smaller rectangular grid of small squares, intended for the student to write their description of the card-making process. The grid is approximately 30 squares wide and 10 squares high.

8. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài văn về quê hương.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tác giả:

Cuốn sách:

Cảnh đẹp

Từ ngữ:

Câu văn:

Cảm xúc:

Chân trời sáng tạo



ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

(Tuần 27)

Ôn tập 1 (SGK, tr.74)

1. Viết tên bài em đã học phù hợp với từng bức tranh dưới đây:



.....

.....



.....

.....

2. Viết vào *Phiếu đọc sách* những nội dung đã trao đổi với bạn về một nhân vật.



NHÂN VẬT YÊU THÍCH



Tên bài đọc:



Tên nhân vật:

.....



Lời nói của nhân vật:

.....

.....



Ôn tập 2 (SGK, tr.75)

1. Viết tên bài em đã học phù hợp với từng hình ảnh và thông tin dưới đây:

Hương sen thơm mát từ cánh đồng đưa lên làm dịu hẳn cái nóng ngọt ngọt của trưa hè.



.....
.....

Đó là một "tòa nhà đặc biệt", ngăn nắp, trật tự, có hàng ngàn căn phòng giống hệt nhau.



.....
.....

Khách đến thăm bản thường đứng hai bên thành cầu nhìn xuống nước xem những con cá lừn đỏ, cá lựm xanh...




.....
.....

Đây cũng là chỗ dừng chân của các loài chim di cư như sếu, bồ nông, cò thìa,...



.....
.....

2. Viết vào *Phiếu đọc sách* những nội dung đã trao đổi với bạn về một thông tin em biết thêm từ bài đọc.

 CÁC BẠN CÓ BIẾT?

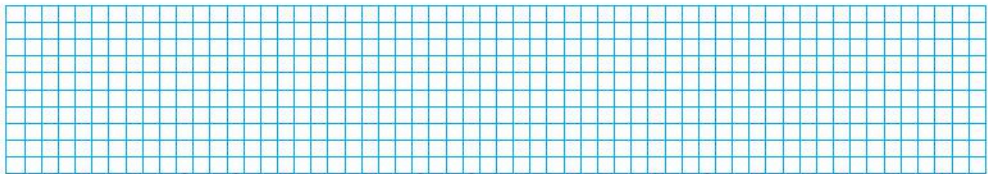
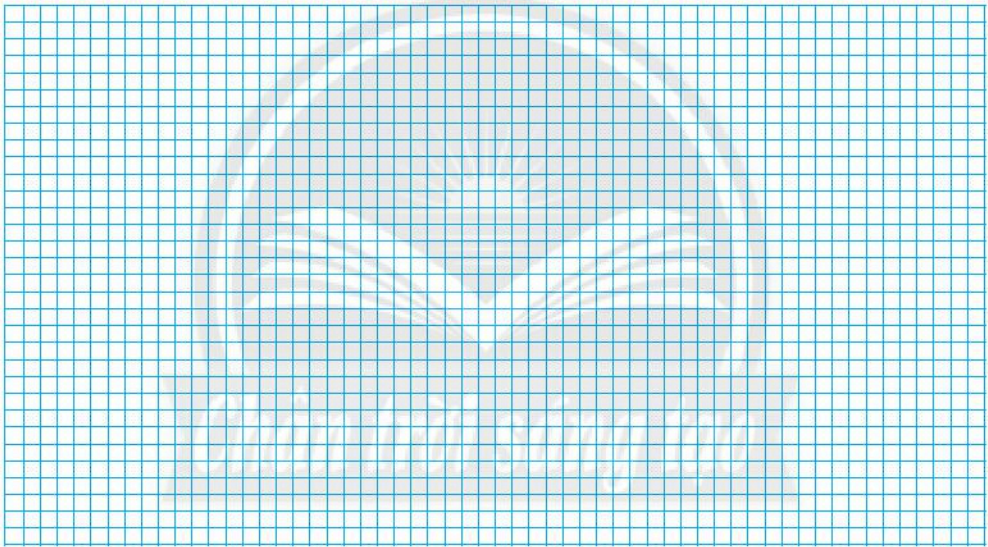
Tên bài đọc:

.....


Thông tin mới:

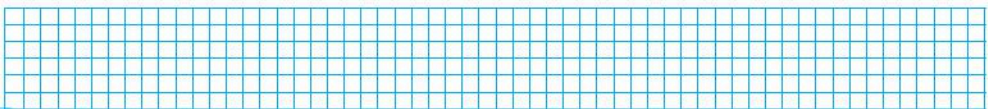
.....

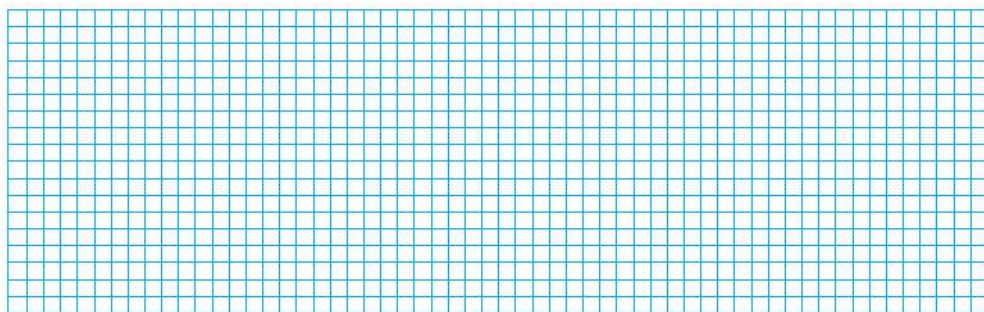
3. Nghe – viết: *Chiều mùa hạ.*



4. Viết câu để phân biệt cặp từ sau:

 dây – giây





(5) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **s** hoặc chữ **x**.

dònguối thônóm làngã ởn núi

b. Vần **iên** hoặc vần **iêng** và thêm dấu thanh (nếu cần).

củ r..... tr..... núi b..... giới công ch.....



Ôn tập 3 (SGK, tr.77)

1. Viết tên bài thơ em đã học phù hợp với từng bức tranh dưới đây:



.....



.....



.....



.....

2. Viết vào *Phiếu đọc sách* nội dung đã trao đổi với bạn về những câu thơ em thích.



NHỮNG CÂU THƠ HAY



Tên bài thơ:



Câu thơ em thích:

.....

.....



Cảm xúc của em:

.....

.....



Ôn tập 4 (SGK, tr.78)

1. Nối.

A

B

Mùa đông ở vùng cao

trắng như chiếc thuyền vàng
trôi trong mây

Bên cửa sổ

một đàn bướm vàng rập rờn
bay lượn


Sông Hương


tam giác mạch nảy mầm lên
xanh mướt


Hoa mai vàng


một đường trăng lung linh dát
vàng

2. Viết vào *Phiếu đọc sách* nội dung đã trao đổi với bạn về một hình ảnh em thích.

 **HÌNH ẢNH YÊU THÍCH**

 Tên bài đọc:

 Hình ảnh em thích:
.....

 Cảm xúc của em:
.....

3. Viết 2 – 3 từ ngữ có chứa tiếng:

- a. xanh:
- b. tròn:
- c. cao:

4. Điền từ ngữ trả lời câu hỏi **Khi nào?** hoặc **Để làm gì?** vào chỗ trống:

- a. em phải mặc áo ấm.
- b. Cả gia đình em cùng nhau dọn dẹp nhà cửa
-

5. Điền dấu câu phù hợp vào .

Vừa thấy cô gió, những đám mây nhỏ mừng rỡ:

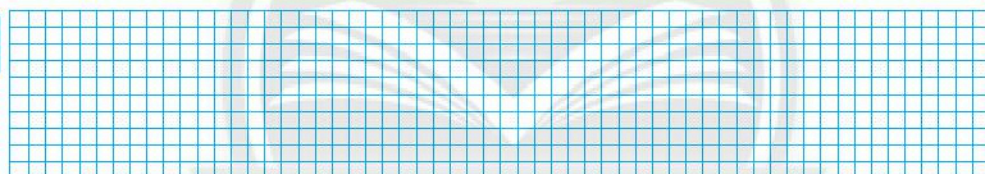
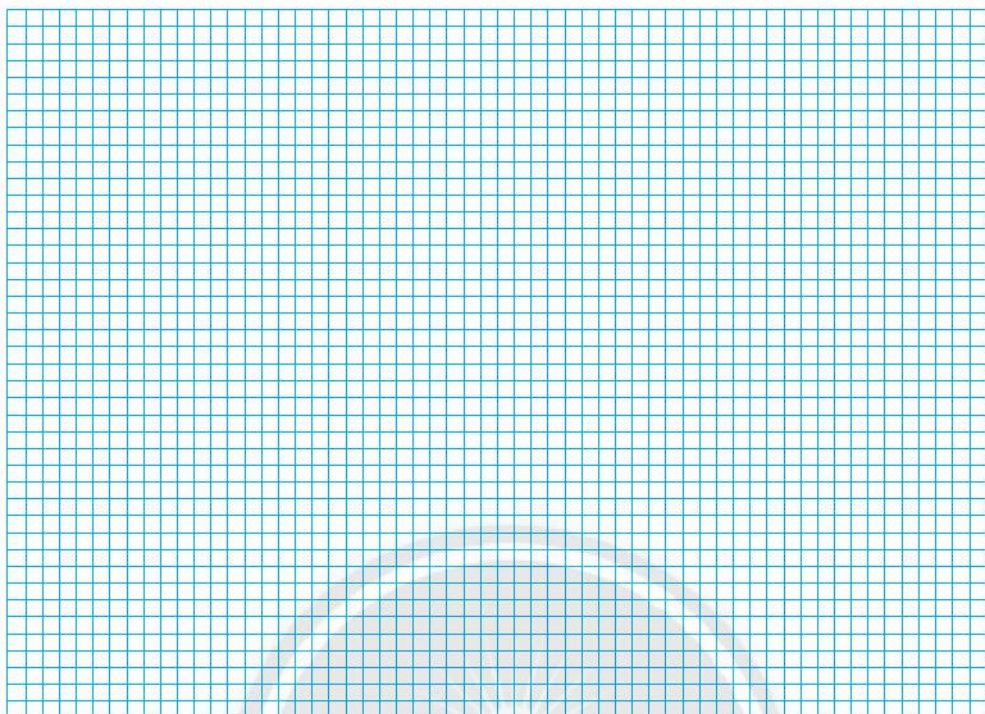
– Cô gió ơi, nhờ cô đưa chúng cháu đi theo với Chúng cháu cũng muốn được ngắm sông dài biển rộng

Cô gió mỉm cười:

– Được thôi Cô cháu mình cùng đi nhé

Theo Hồng Minh





3. Viết vào *Phiếu đọc sách* nội dung đã trao đổi với bạn về một bài thơ đã đọc về thiên nhiên.



BÀI THƠ VỀ THIÊN NHIÊN



Tên bài thơ:



Hình ảnh em thích:

.....

.....



Cảm xúc của em: 😊 😊 😊



BÁC HỒ KÍNH YÊU

(Tuần 28 – 29)

Bài 1: Ai ngoan sẽ được thưởng (SGK, tr.82)

1. Nói.

A

mái tóc

đôi mắt

nụ cười

nước da

B

ấm áp

hồng hào

tin anh

bạc phơ

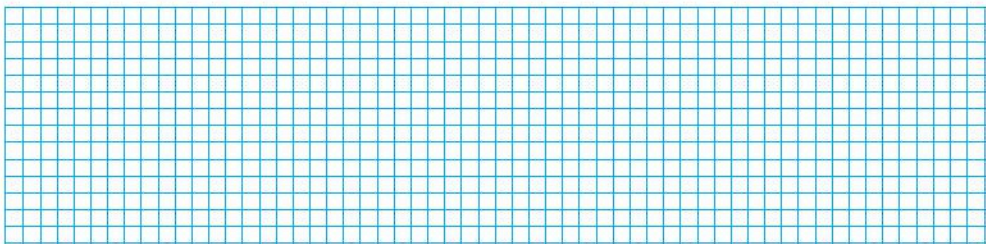
2. Ghép các tiếng dưới đây thành từ ngữ chỉ tình cảm của thiếu nhi với Bác Hồ:

kính

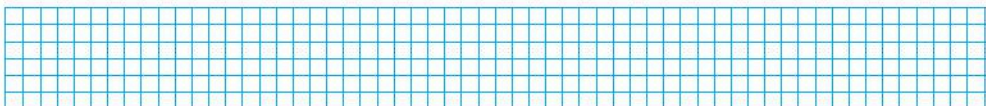
yêu

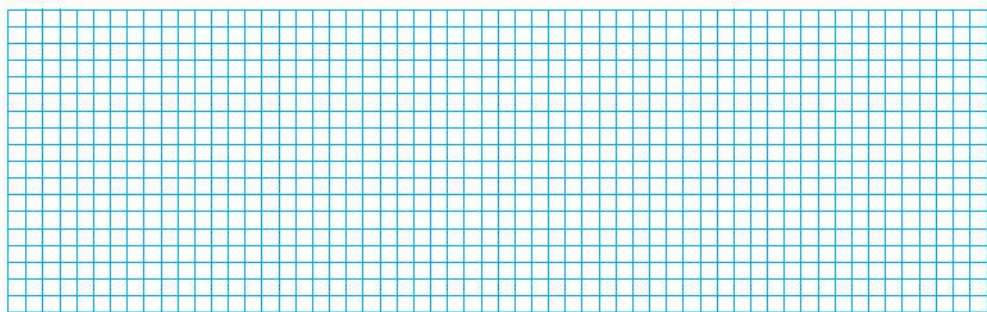
quý

mến



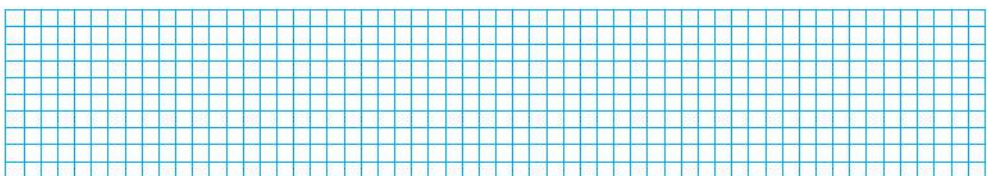
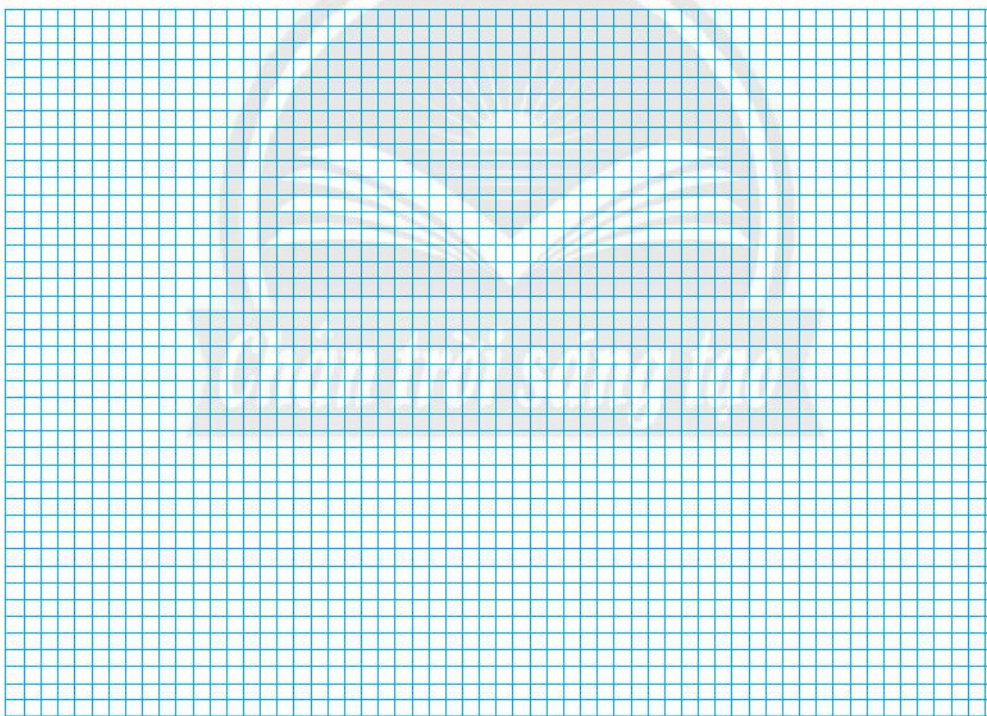
3. Viết 2 – 3 câu về Bác Hồ có sử dụng từ ngữ ở bài tập 1 hoặc bài tập 2.





Bài 2: Thư Trung thu (SGK, tr.85)

1. Nghe – viết: *Thư Trung thu* (từ Ai yêu đến hoà bình).



2. Tô màu vào bông hoa có từ ngữ viết đúng chính tả.



(3) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **l** hoặc chữ **n**.

Mọiỗi nhớ dần quên

Như sắc màuâu nhạt

Sao tình thương nhớ Bác

Cứ ngày càng nhânên?

Theo Đặng Hấn

b. Vần **ươn** hoặc vần **ương** và thêm dấu thanh (nếu cần).

Nhà gác đơn sơ, một góc v.....

Gỗ th..... một mạc, chẳng mùi sơn

Gi..... mây chiếu cói, đơn chăn gối

Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn.

Theo Tố Hữu

4. Tô màu các từ ngữ có trong 5 điều Bác Hồ dạy ở ô chữ dưới đây:

X	Đ	O	À	N	K	Ế	T
Ư	V	Y	T	O	Ỉ	U	H
P	Q	V	X	M	L	X	Ậ
U	Ư	B	C	Ư	U	O	T
K	P	Ô	O	Â	Ậ	T	T
V	L	M	N	V	T	R	H
D	Û	N	G	C	Ả	M	À
K	H	I	Ê	M	T	Ố	N

5. Viết 2 – 3 câu về việc em và các bạn đã làm để thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng.

6. Điền từ ngữ trả lời câu hỏi **Để làm gì?** vào chỗ trống trong các câu dưới đây:

a. Chúng em thi đua học tập tốt

.....

b. Chúng em tham gia Tết trồng cây

7. Viết 4 – 5 câu về tình cảm của em với thầy cô dựa vào gợi ý:

- a. Thầy cô em tên là gì?
- b. Thầy cô chăm sóc, dạy dỗ em như thế nào?
- c. Tình cảm của em với thầy cô như thế nào?



Large grid area for writing the answer.



Smaller grid area for writing the answer, starting from the icon.

8. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một truyện về Bác Hồ.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tác giả:

Tập truyện:

Nhân vật:

Lời nói:

.....
.....

Việc làm:

.....
.....

Lời khuyên:

.....
.....



Bài 3: Cháu thăm nhà Bác (SGK, tr.90)

1. Gạch dưới từ ngữ chỉ tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi có trong hai đoạn thơ sau:

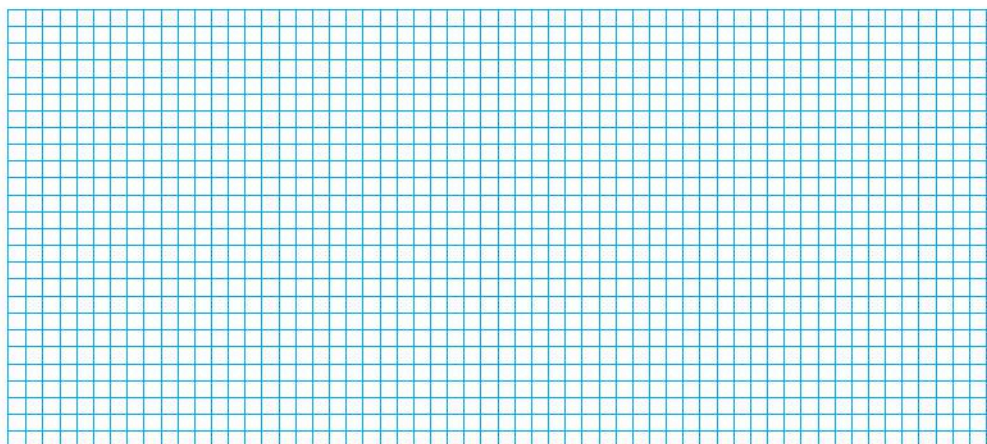
Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh?

Hồ Chí Minh

Trung thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng.

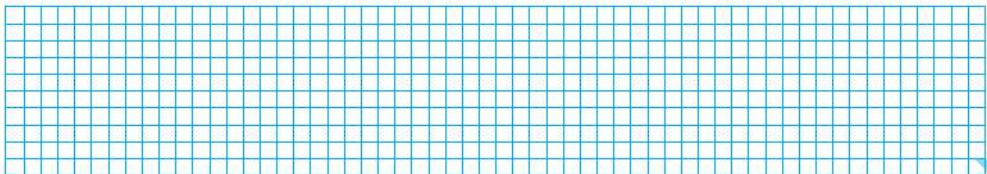
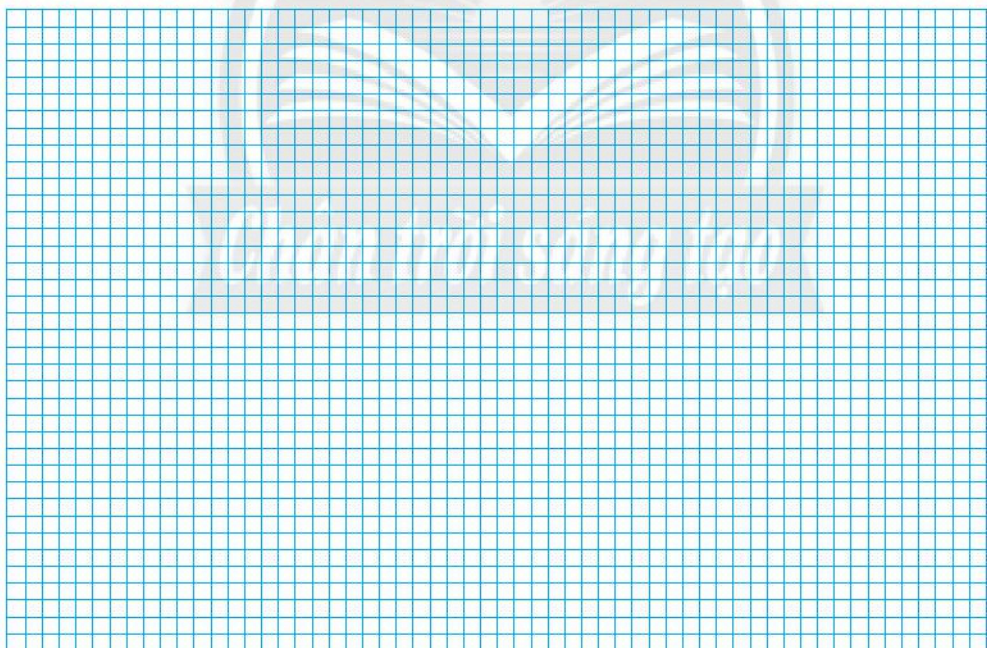
Sau đây Bác viết mấy dòng
Gửi cho các cháu tỏ lòng nhớ nhung.

Hồ Chí Minh



Bài 4: Cây và hoa bên lăng Bác (SGK, tr.93)

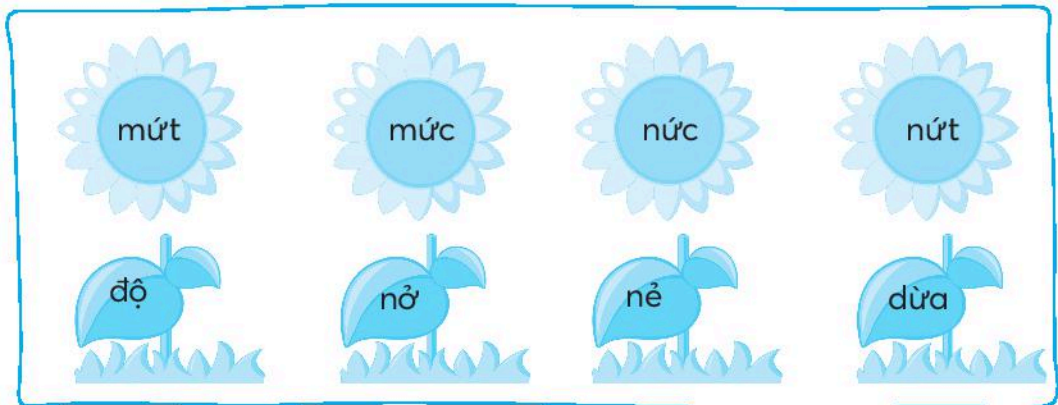
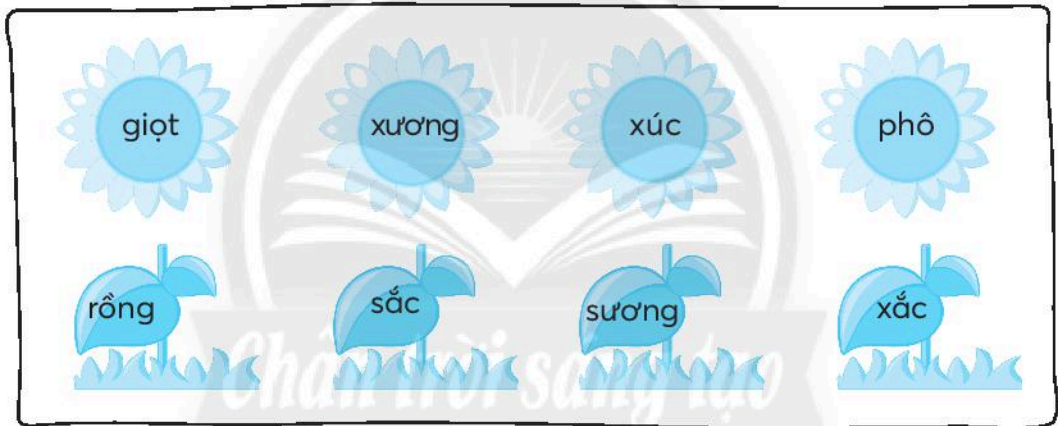
1. Nghe – viết: *Cây và hoa bên lăng Bác* (từ đầu đến trang nghiêm).



2. Tô màu ngôi sao có từ ngữ viết đúng.



(3) Nói.

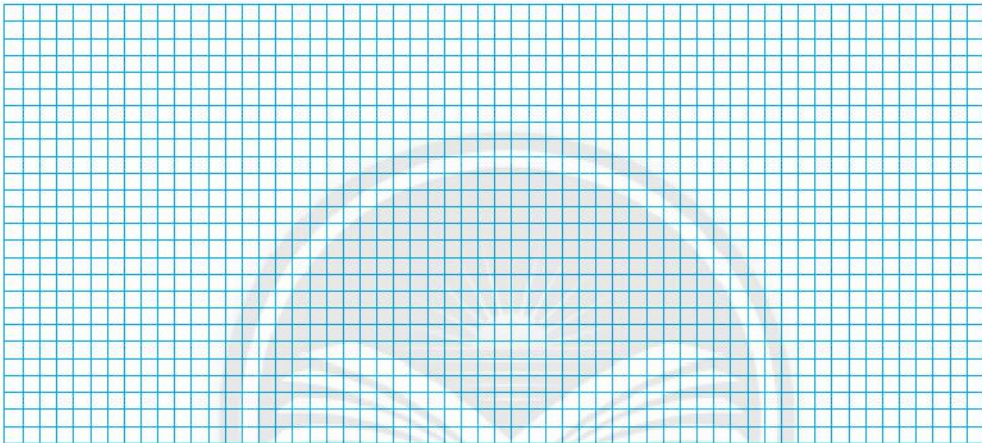


4. Gạch dưới từ ngữ không cùng nhóm trong mỗi dòng dưới đây:

a. Từ ngữ ca ngợi Bác Hồ: giản dị, sáng suốt, đất nước, tiết kiệm, yêu nước.

b. Từ ngữ chỉ quê hương, đất nước: non sông, quê nhà, nhân dân, Tổ quốc, non nước.

5. Viết 2 – 3 câu về hoạt động của các bạn thiếu nhi trong ngày Tết trồng cây.



6. Viết 4 – 5 câu về tình cảm của em với một người bạn dựa vào gợi ý:

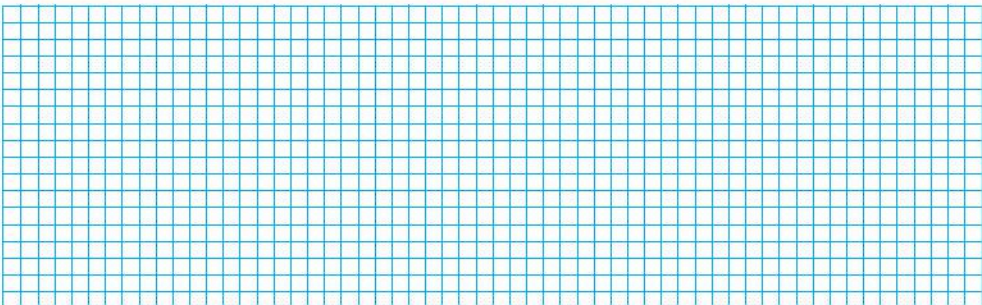
a. Bạn của em tên là gì?

b. Em và bạn thường cùng làm những việc gì?

Ở lớp (giờ học, giờ chơi,...)

Ở nhà

c. Em thích nhất điều gì ở bạn?



Large grid area for writing.



Medium grid area for writing.

7. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài đọc về Bác Hồ.

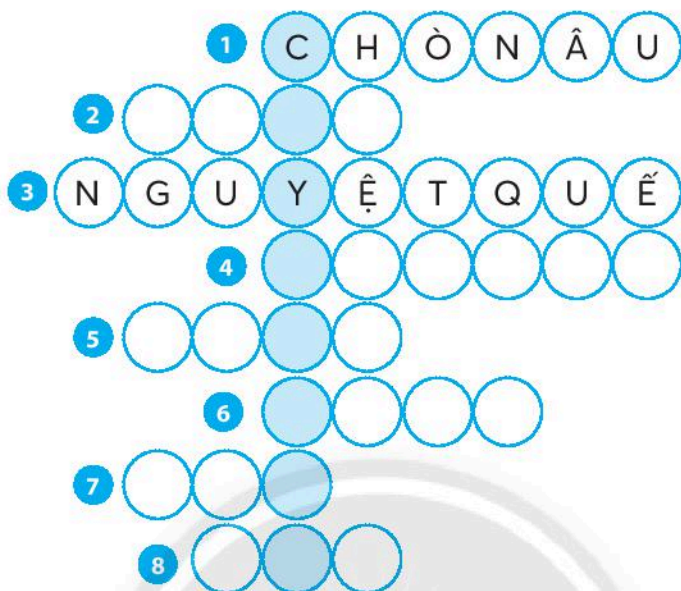


PHIẾU ĐỌC SÁCH

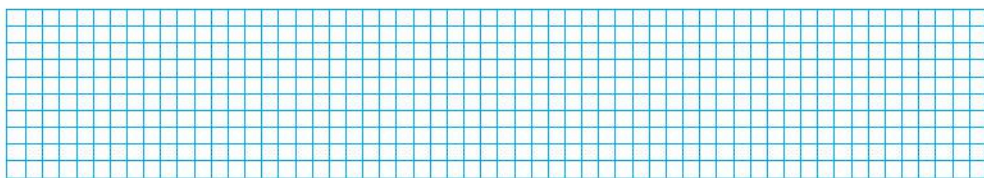
Tên bài đọc:

Thông tin:	Tình cảm:	Việc làm:
.....
.....
.....
.....
.....

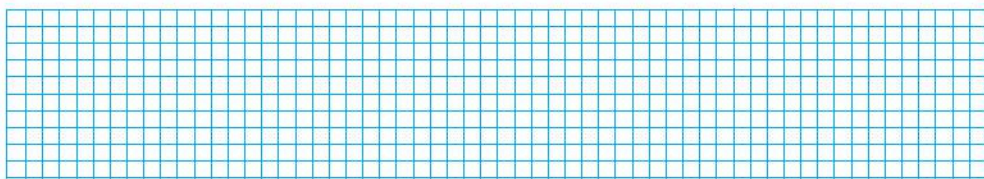
8. Giải ô chữ sau:



b. Sáng sớm, chim sơn ca **cất cao giọng** hót.



c. Bộ lông của loài vẹt **rất sặc sỡ**.



4. Điền dấu câu phù hợp vào .

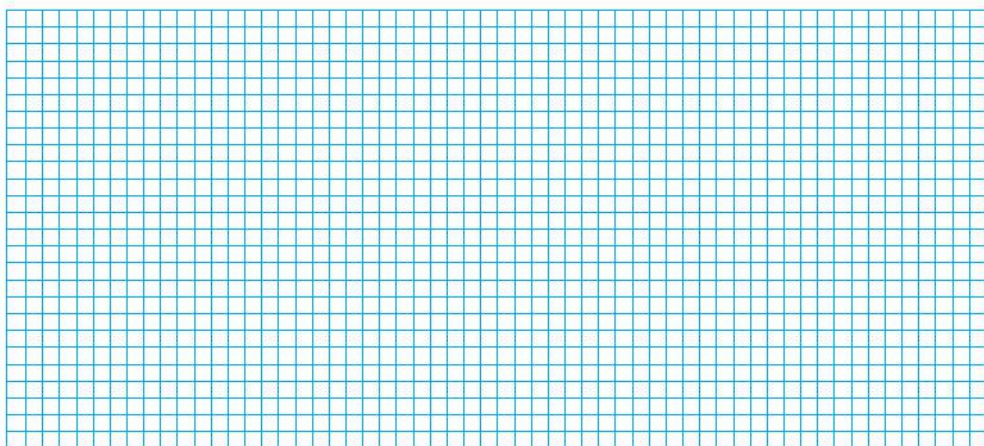
Chim vàng anh còn có tên là hoàng anh Giọng hót của vàng anh rất đặc biệt Giọng hót ấy lúc trong trẻo lúc trầm thấp lúc vút cao

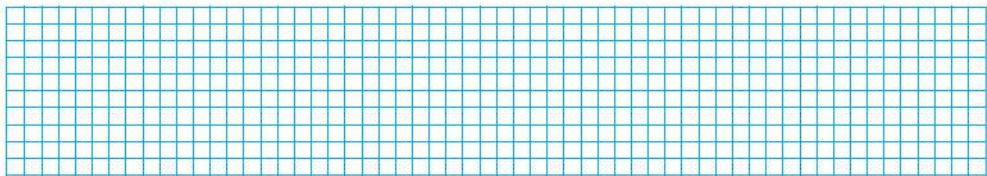
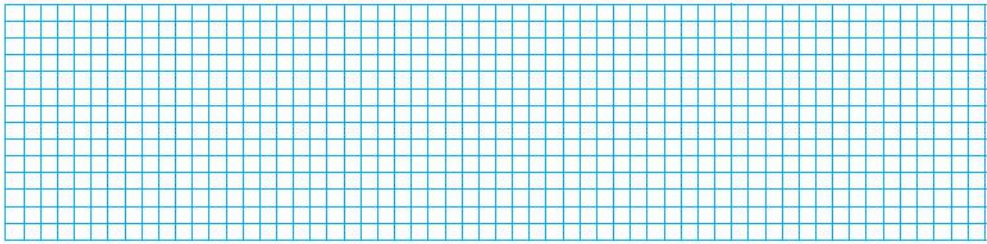
Theo Hồng Minh



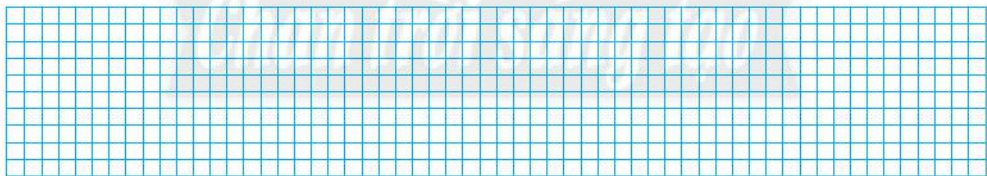
Bài 2: Sóng và cát ở Trường Sa (SGK, tr.101)

1. Nghe – viết: Chim rừng Tây Nguyên.





2. Tô màu vào con ốc có từ ngữ viết đúng và chữa lại từ ngữ viết sai chính tả.



(3) Chọn tiếng trong ngoặc đơn rồi điền vào chỗ trống:

a. (khiếu, khướu): năng, con
(biếu, bứu): cái, quà

b. (khoan, khoang): tàu, mũi
(hoàn, hoàng): huy, lại

4. Phân loại các từ ngữ dưới đây vào 2 nhóm:

bao la

bạt ngàn

biển cả

bầu trời

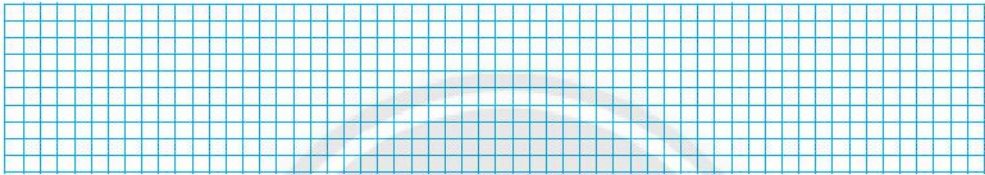
trập trùng

mênh mông

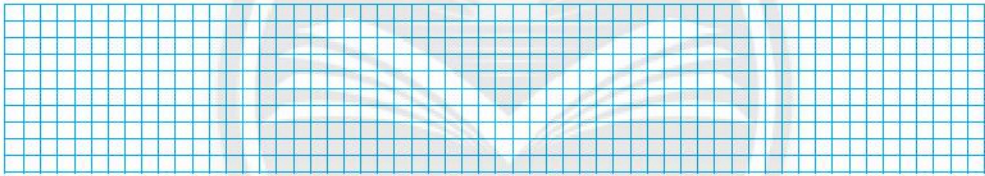
sông suối

rừng núi

a. Chỉ sự vật.



b. Chỉ đặc điểm của sự vật.



5. Nối.

A

B

Những cảnh đào Sơn La

là rừng ngập mặn lớn nhất Việt Nam.

Rừng ngập mặn Cà Mau

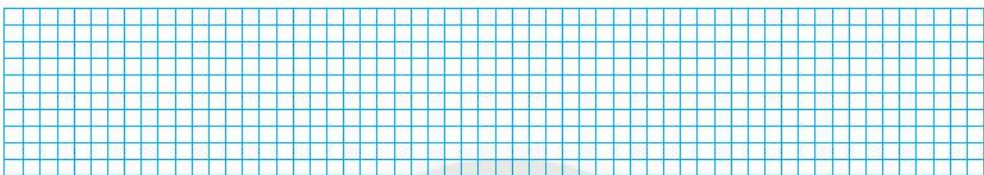
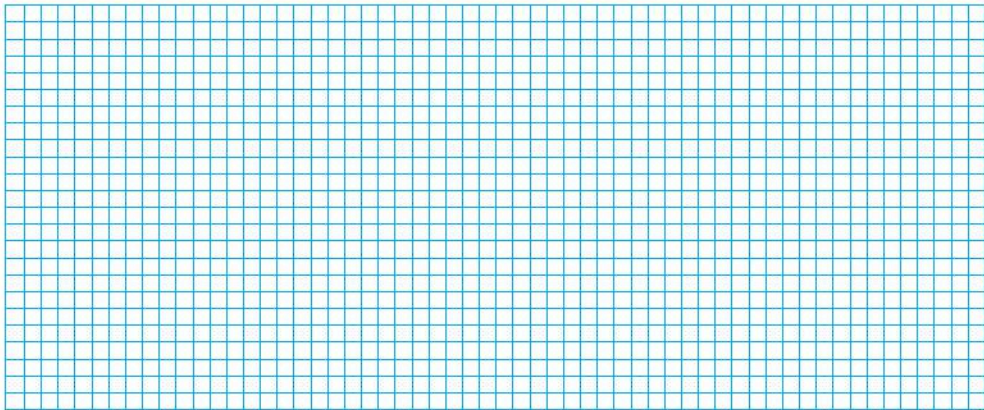
hót rộn vang cả mặt nước.

Họ nhà chim

lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Bãi cát san hô

khỏe khoắn vươn lên.



9. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tác giả:

Tập thơ:

Câu thơ:

.....

Điều em thích

Hình ảnh:

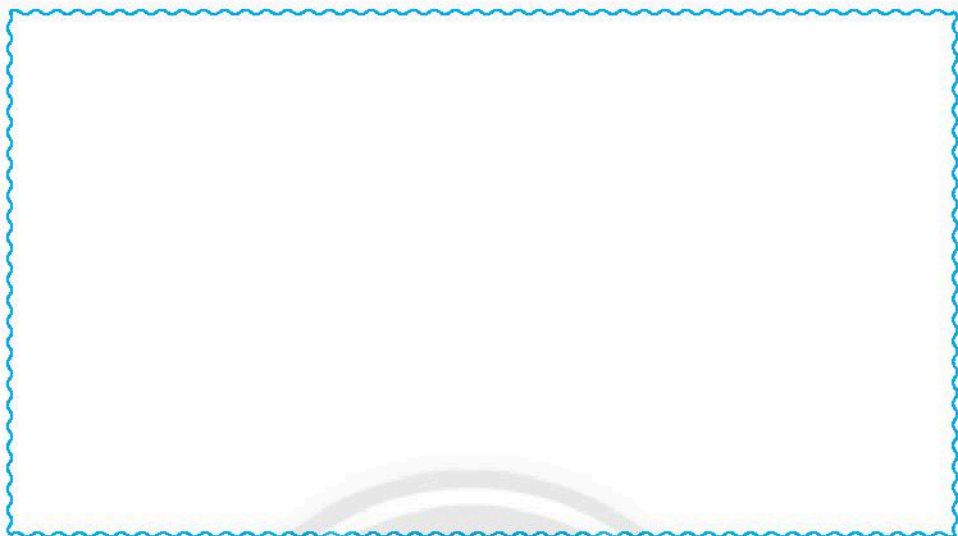
.....

Cảm xúc:

.....

.....

10. Vẽ một hòn đảo.



Bài 3: Cây dứa (SGK, tr.106)

1. Viết tiếp hoặc sáng tác 2 – 4 dòng thơ ngắn về một loài cây hoặc một loài hoa mà em thích.

Bàng xoè ô
Che bóng mát

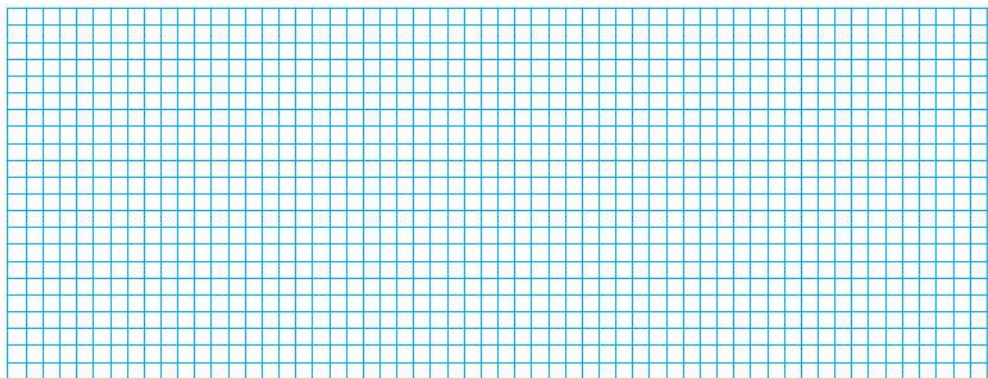
...

Bông đào nhỏ
Cánh hồng tươi

...

Hoa mai vàng
Xoè năm cánh

...



2. Dựa vào tranh vẽ, tìm 3 – 4 từ ngữ:

a. Chỉ sự vật.

b. Chỉ hoạt động.

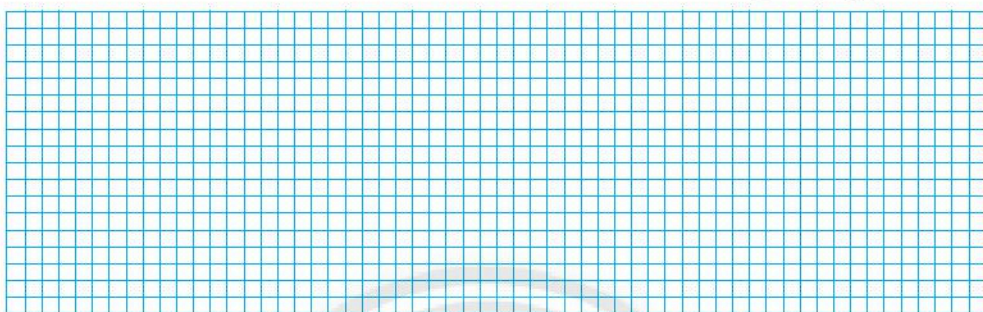


3. Viết 2 – 3 câu nói về hoạt động của người, con vật trong tranh ở bài tập 2. Trong câu có từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu?.

4. Điền dấu câu phù hợp vào □. Chép lại đoạn văn, viết hoa chữ đầu câu.

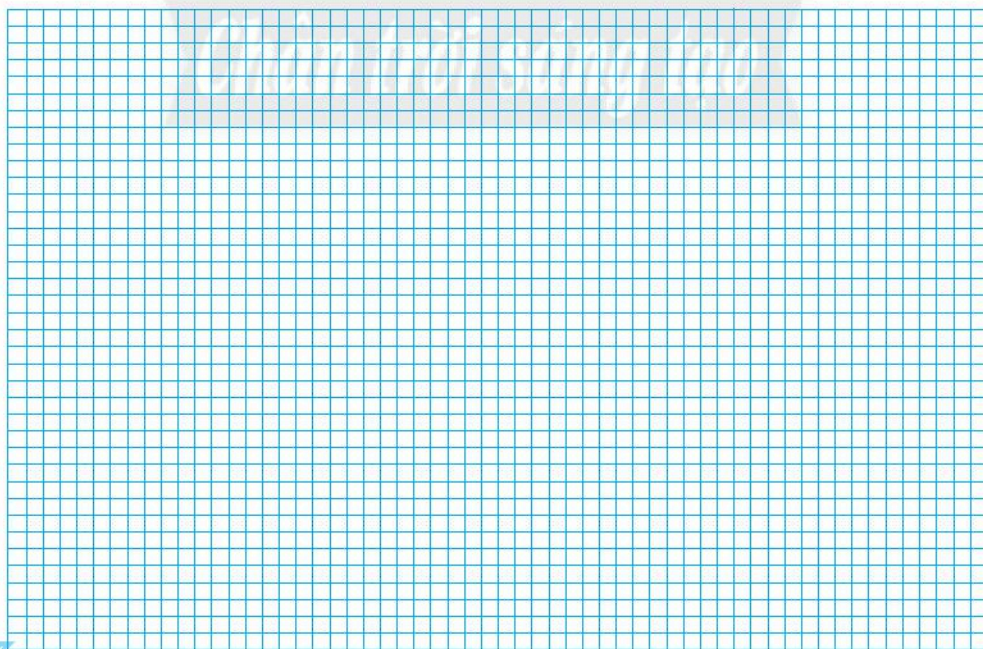
Thuyền lớn □ thuyền nhỏ chở trái cây từ khắp các ngã về
đậu đầy mặt sông □ tiếng cười nói □ tiếng gọi nhau í ới □

Theo Hồng Anh



Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn (SGK, tr.109)

1. Nghe – viết: Tôi yêu Sài Gòn (từ Tôi yêu những con đường đến chuyện trò).





2. Điền vần eo hoặc vần oe vào chỗ trống và thêm dấu thanh (nếu cần).

Dưới ánh nắng vàng h.....
Cánh phượng hồng kh..... sắc
Lá r..... cùng tiếng ve
Mở tròn x..... con mắt.

Theo Lam Thuy

(3) Viết câu để phân biệt các cặp từ sau:

sâu - sâu

sôi - sôi

bác - bác

rác - rác

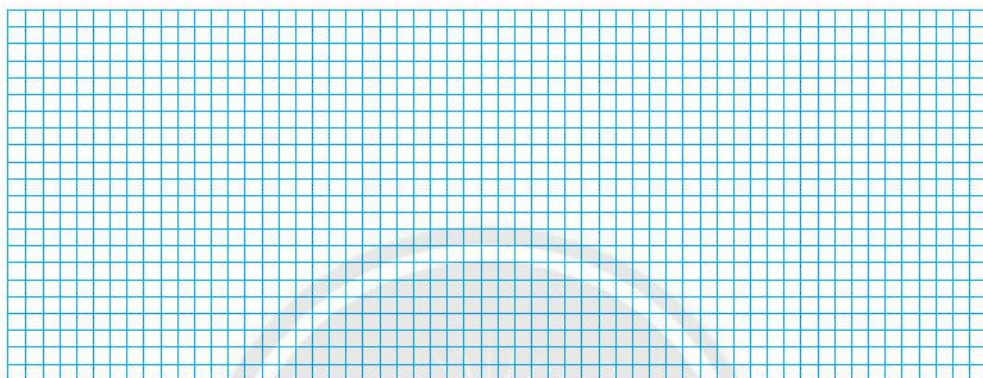
4. Tìm từ ngữ chỉ tình cảm với đất nước.

M: tự hào

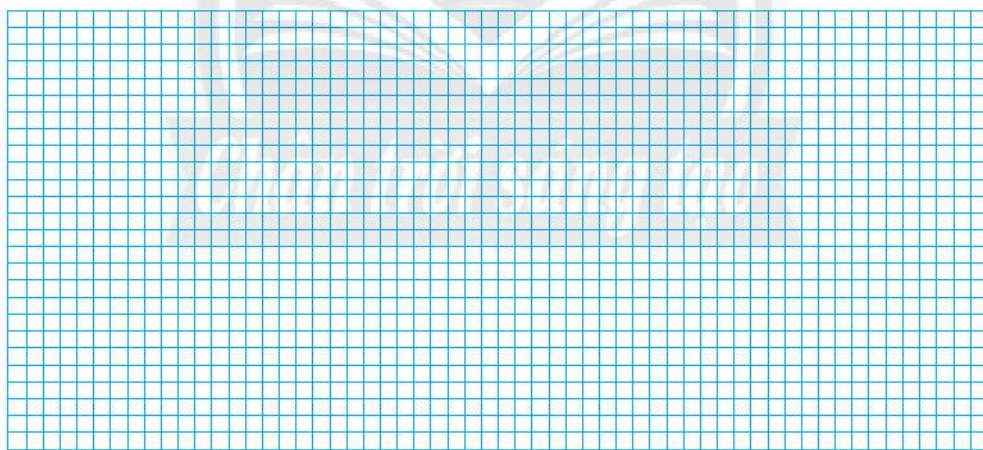
5. Viết 2 – 3 câu:

a. Giới thiệu một cảnh đẹp mà em biết (theo mẫu).

Ai (cái gì, con gì)	là gì?
Hồ Tây	là một cảnh đẹp của Thủ đô Hà Nội.



b. Bày tỏ tình cảm đối với một cảnh đẹp em đã có dịp đến thăm.

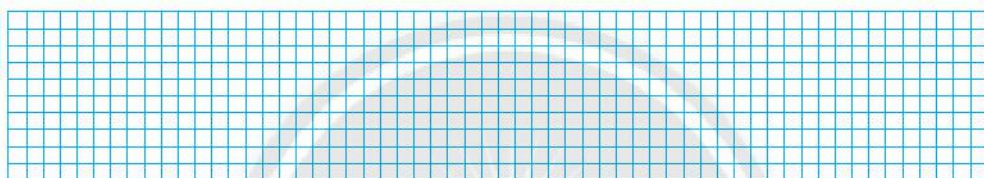
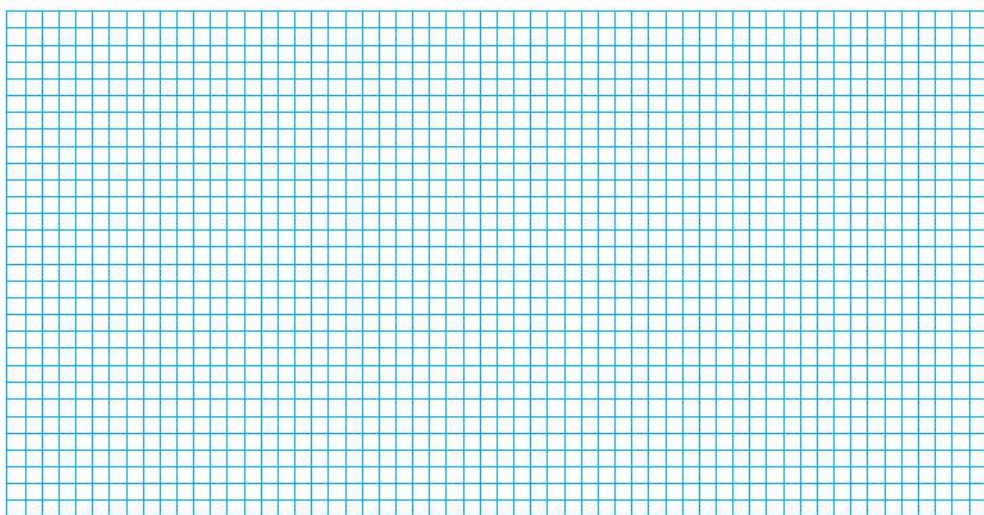


6. Viết 4 – 5 câu về tình cảm của em với một người thân trong gia đình dựa vào gợi ý:

a. Người đó là ai?

b. Em và người đó thường cùng làm những việc gì?

c. Tình cảm của em với người đó thế nào?



7. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài văn về đất nước Việt Nam.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tác giả:

Điều em thích

Điều em muốn nói

Hình ảnh đẹp:

Câu văn hay:

Cảm xúc:

Việc làm:

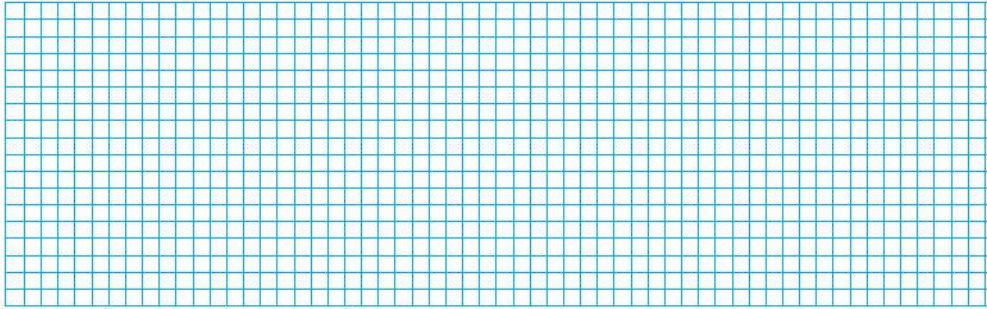
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....

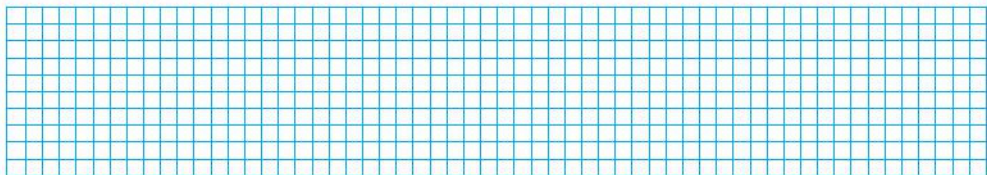
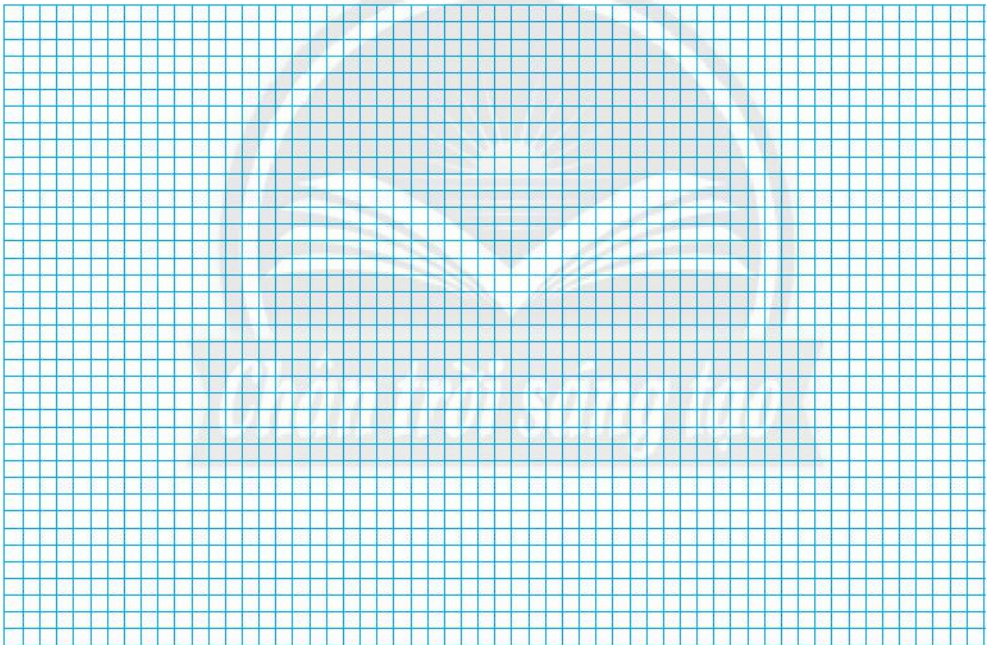
.....
.....
.....
.....





Bài 2: Bạn có biết? (SGK, tr.117)

1. Nghe – viết: **Cây nhút nhát** (từ Các cây cỏ xuýt xoa đến hết).



2. Tô màu vào đám mây có từ ngữ viết đúng chính tả.

khoé mắt

khéo tay

vàng chóé

vàng heo

(3) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **ch** hoặc chữ **tr**.

Nhữngưa đồng đầy nắng,
.....âu nằm nhai bóng râm
Tre bản thân nhớ gió
.....ợt về đây tiếngim.

Theo Nguyễn Công Dương

b. Vần **an** hoặc vần **ang** và thêm dấu thanh (nếu cần).

Bờ tre xào xạc gió
Đàn chim về riu r.....
Lá tre như thuyền n.....
Trôi trên dòng sông nhỏ
Đêm, tre thắm thì kể
Chuyện xưa nơi xóm l.....

Theo Thảo Nguyễn

4. Phân loại các từ ngữ dưới đây vào 3 nhóm:

nho nhỏ

hải âu

bơi lội

to lớn

đưa đẩy

thuyền buồm

xanh biếc

chao liệng

ngọn núi

trắng nõn

a. Chỉ sự vật: đàn cá,

.....

b. Chỉ hoạt động: chạy nhảy,

.....

c. Chỉ đặc điểm: nhỏ bé,

.....

5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu theo những cách khác nhau rồi viết lại:

đàn

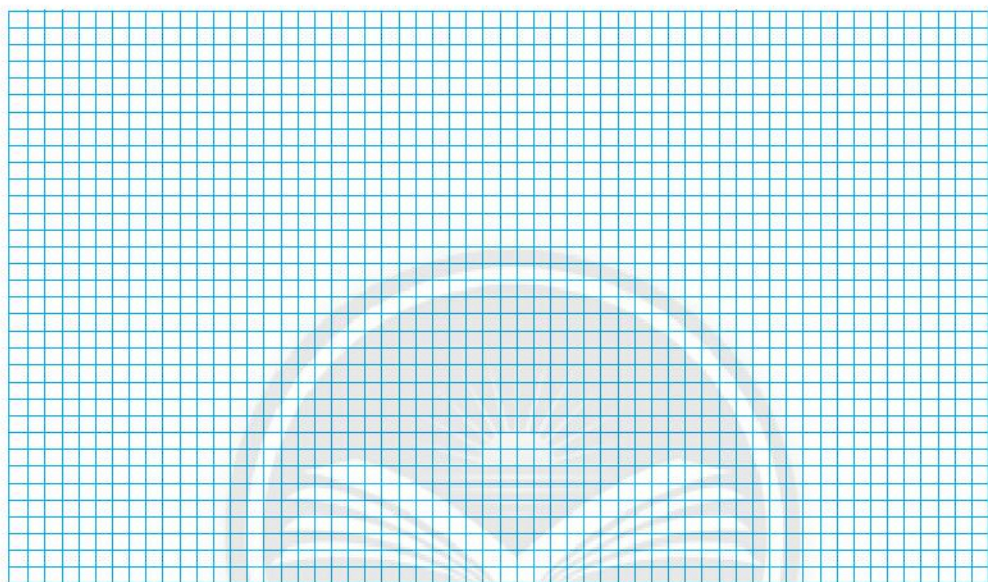
trên

rập rờn

mặt biển

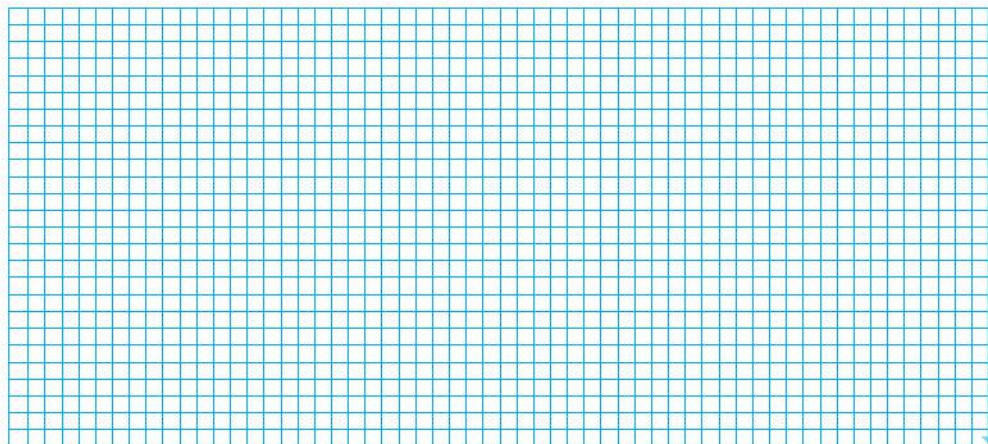
hải âu

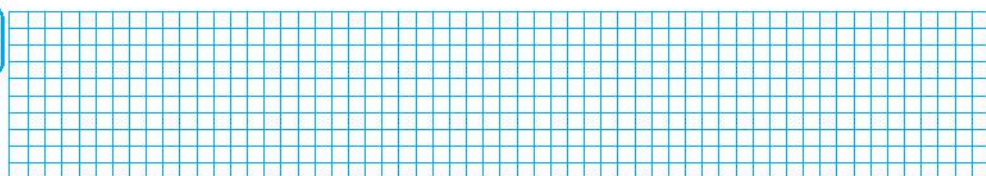
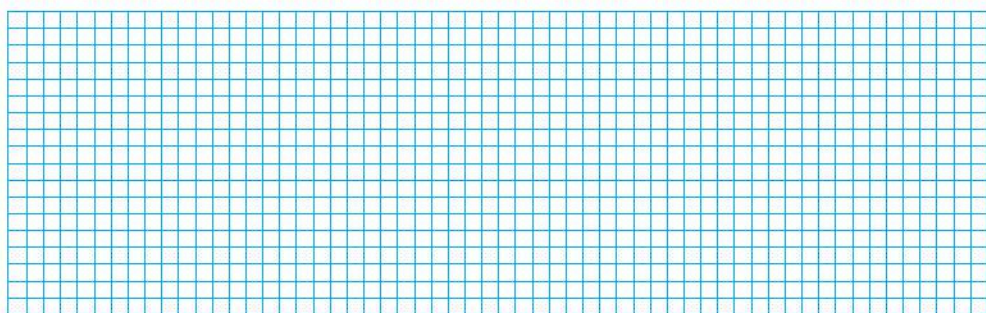
chao liệng



6. Viết 4 – 5 câu về một giờ học mà em thích dựa vào gợi ý:

- Em thích giờ học nào?
- Em và các bạn được làm gì trong giờ học?
- Sau giờ học, em cảm thấy thế nào?





7. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một truyện về thiên nhiên.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tác giả:

Tập truyện:

Nhân vật

Suy nghĩ:

Việc làm:

Điều em học được:

.....

.....

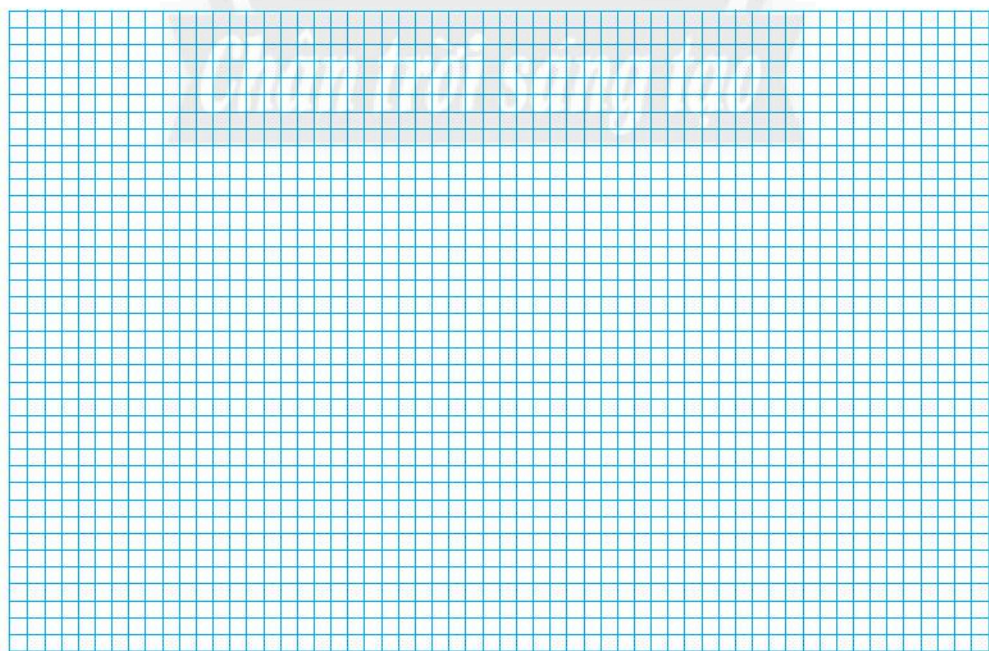


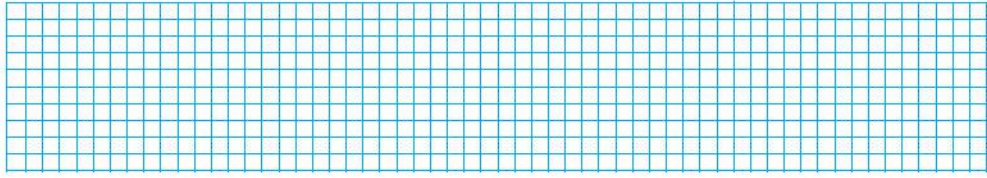
4. Vẽ một hình ảnh trong bài *Trái Đất xanh của em*.



Bài 4: Hừng đông mặt biển (SGK, tr.125)

1. Nghe – viết: *Hừng đông mặt biển* (từ *Gió càng lúc càng mạnh* đến hết).





2. Viết lời giải cho từng câu đố sau, biết rằng lời giải chứa tiếng có vần **ui hoặc vần **uy**.**

Thân tôi bằng sắt
Nổi đợc trên sông
Chở chú hải quân
Tuần tra trên biển.

Là

Sừng sững mà đứng giữa trời
Ai lay chẳng chuyển, ai dời chẳng đi.

Là

(3) Chọn tiếng trong ngoặc đơn rồi điền vào chỗ trống:

a. Những cây (dầu, giầu, rầu) con mới lớn, phiến lá đã to gần bằng lá già (dụng, rụng) xuống. Lá như cái quạt nan che lấp cả thân cây. Đang (giữa, rữa) trưa nắng, gặp rừng (dầu, giầu, rầu) non, mắt bỗng dụ lại như đang lạc vào một vùng rau xanh mát.

Theo Chu Lai

b. Mùa hè, thời (tiếc, tiết) vùng này thật đặc biệt. Trời trong xanh. Gió rào rạt thổi trong những vòm lá (biếc, biết) Không khí dịu mát như mùa thu. Núi rừng yên tĩnh, nghe được cả những tiếng chim gù tha (thiếc, thiết) từ đâu đó vọng lại.

Theo An Khê

4. Nối lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ ngữ.

bảo tồn

gìn giữ, không để các loài vật bị biến mất

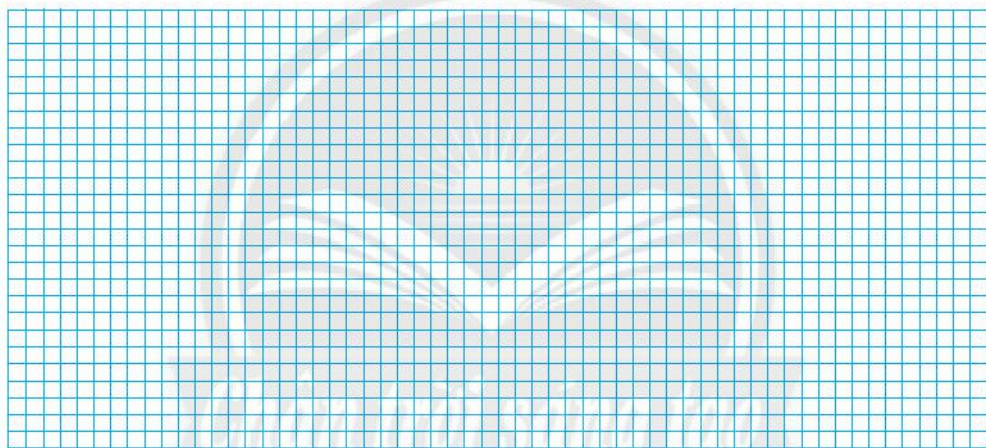
tuyệt chủng

giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp

bảo vệ môi trường

hiện tượng các loài vật bị biến mất hoàn toàn trên Trái Đất

5. Viết 2 – 3 câu có sử dụng từ ngữ ở bài tập 4.



6. Chọn từ ngữ trong khung rồi điền vào chỗ trống:

nhô, tràn ngập, trong vắt, vắng vặc, chảy

Sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu, trăng đã lên khỏi ngọn tre. Trời bây giờ, thăm thẳm và cao. Mặt trăng nhỏ lại, sáng ở trên không và du du như sáo diều. Ánh trăng trong khắp nhánh cây kẽ lá, con đường trắng xoá.

Theo Thạch Lam

7. Viết 4 – 5 câu về tình cảm của em khi được tham gia một ngày hội ở trường dựa vào gợi ý:

hoạt động

Tên
ngày hội

âm thanh

cảm xúc

hình ảnh

người



Grid area for writing the response.



Grid area for writing the response.

8. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài thơ về thiên nhiên.

PHIẾU ĐỌC SÁCH



Tên bài thơ:

Tác giả:

Tập thơ:

Điều em thích

Từ ngữ:

.....

Hình ảnh:

.....

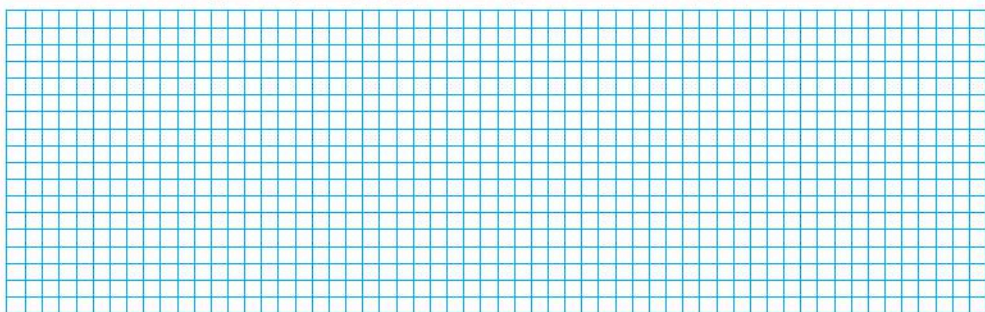
9. Vẽ cảnh biển. Đặt tên cho bức vẽ.

Chân trời sáng tạo

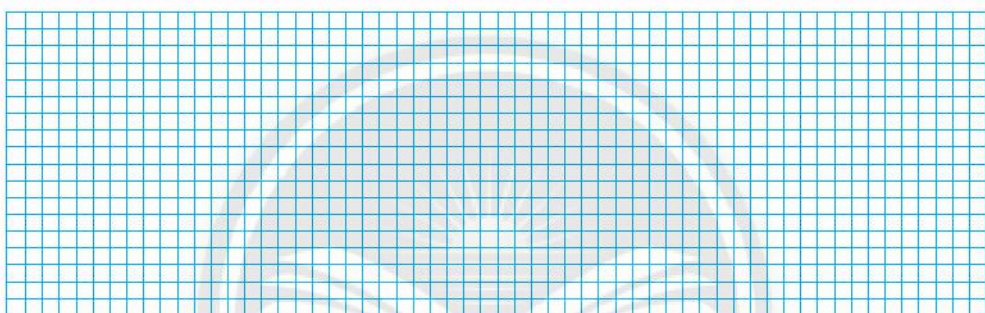


3. Viết 2 – 3 câu:

a. Về những hoạt động bảo vệ môi trường.

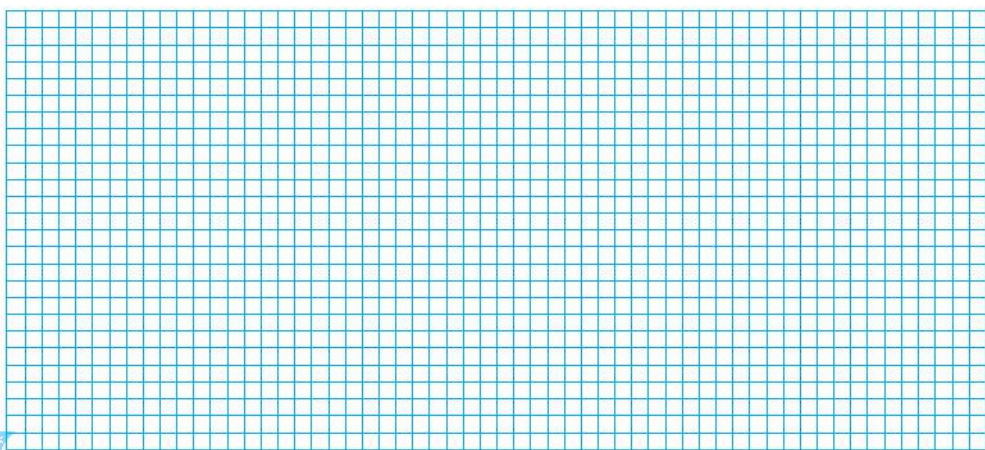


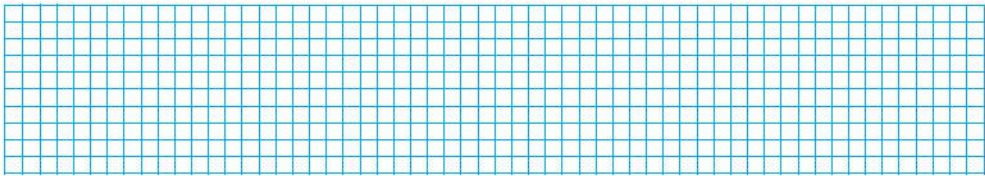
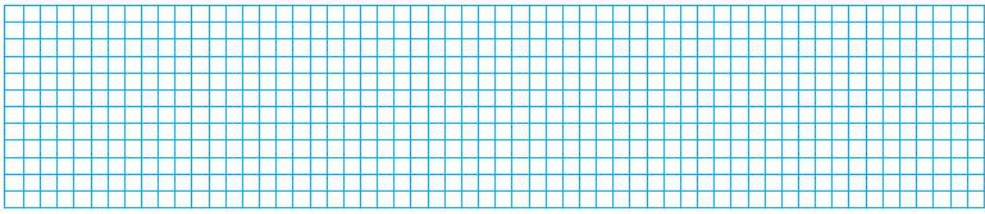
b. Đề nghị các bạn chung tay bảo vệ môi trường.



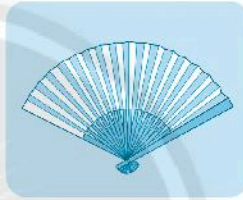
Bài 6: Cuộc giải cứu bên bờ biển (SGK, tr.133)

1. Nghe – viết: Rừng trưa.





2. Điền vào chỗ trống từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **d** hoặc chữ **gi** phù hợp với từng bức tranh dưới đây:



.....
.....



.....
.....

(3) Chọn tiếng trong ngoặc đơn rồi điền vào chỗ trống:

- a. Dòng sông quê (chong, trong) vắt
Bóng tre mát (chưa, trưa) hè
Võng ầu ơ kéo kẹt
Ngân điệu nhạc (chiều, triều) quê.

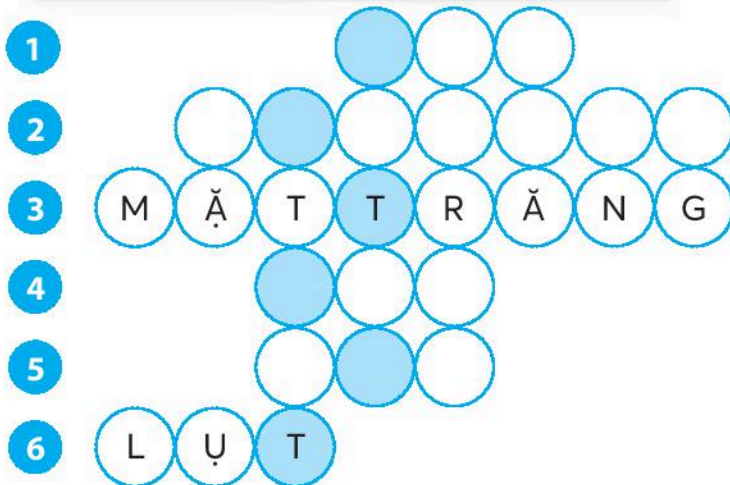
Theo Phạm Hải Lê

b. Xây nhà trong (kẽ, kê) đá
 Kiếm mối trên cỏ khô
 Ngay từ sáng tinh mơ
 Chim (đã, đả) lòng sâu bọ
 Có ích dù việc nhỏ
 Chim (vẫn, vẫn) say sưa làm
 Tối về xếp mào (ngũ, ngũ)
 Nghe cây rừng râm ran.

Theo Hoài Khánh

4. Giải ô chữ sau:

1. Hiện tượng nước rơi từ các đám mây xuống mặt đất.
2. Mọc đằng đông, lặn đằng tây.
3. Chiếu sáng vào ban đêm, có hình dạng thay đổi từ khuyết đến tròn và ngược lại.
4. Vùng đất rộng có nước bao quanh, thường là ở biển.
5. Tiếng nổ rền vang khi trời có dông.
6. Hiện tượng nước dâng cao do mưa lũ gây ra, làm ngập cả một vùng rộng lớn.



5. Chọn 2 – 3 sự vật tìm được ở bài tập 4 và đặt câu (theo mẫu).

Ai (cái gì, con gì)	thế nào?
Mặt trời	đỏ rực như hòn lửa.

--

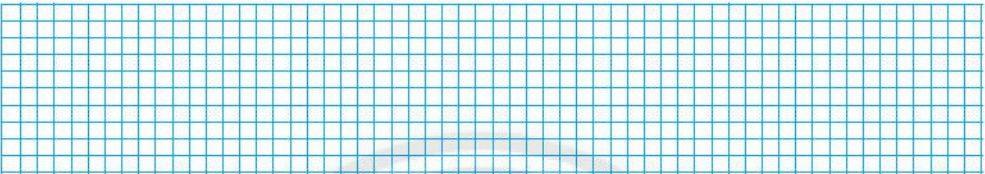
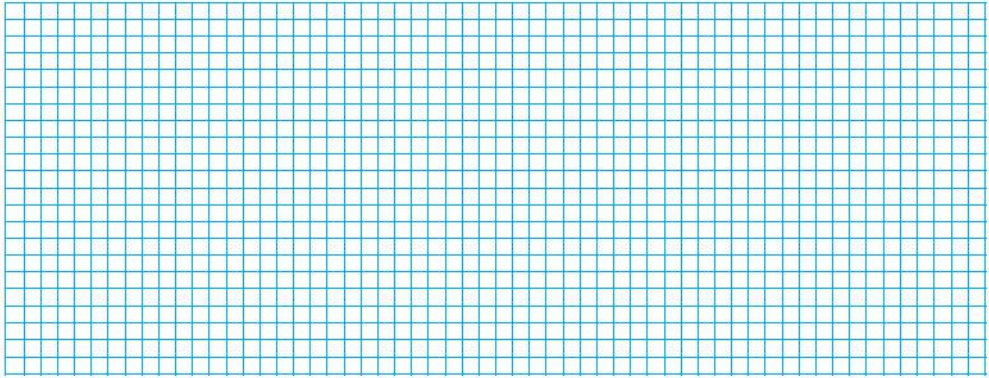
6. Viết 4 – 5 câu về tình cảm của em khi được đi tham quan, du lịch dựa vào gợi ý:

- Em được đi tham quan, du lịch nhân dịp gì? Với ai?
- Em biết thêm điều gì trong chuyến đi?

Cảnh vật	Con người	...
----------	-----------	-----



--



7. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài văn về thiên nhiên.



PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tác giả:

Nội dung bài:

.....
.....
.....
.....
.....

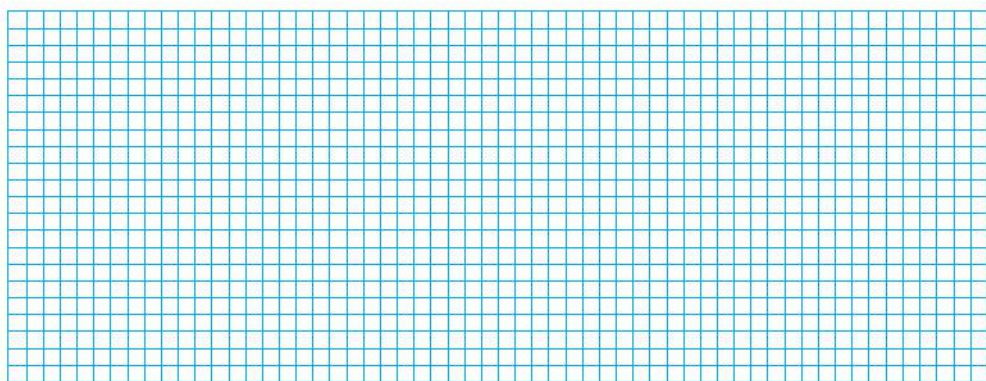
Điều đáng nhớ:

.....
.....
.....
.....
.....

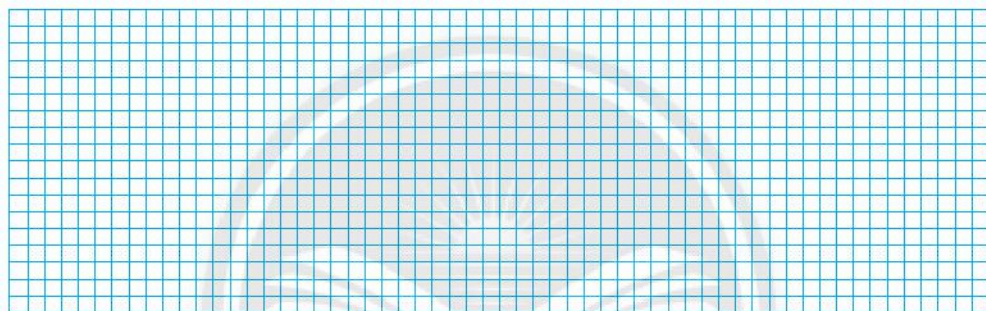
Việc nên làm:

.....
.....
.....
.....
.....





3. Viết 2 – 3 câu nói về tình cảm của em với người thân. Trong câu có sử dụng dấu phẩy hoặc dấu chấm than.



4. Viết những nội dung đã trao đổi với bạn sau khi đọc một bài thơ về cảnh đẹp thiên nhiên vào *Phiếu đọc sách*.



BÀI THƠ VỀ CẢNH ĐẸP THIÊN NHIÊN



Tên bài thơ:



Hình ảnh đẹp:

.....



Khổ thơ hay:

.....

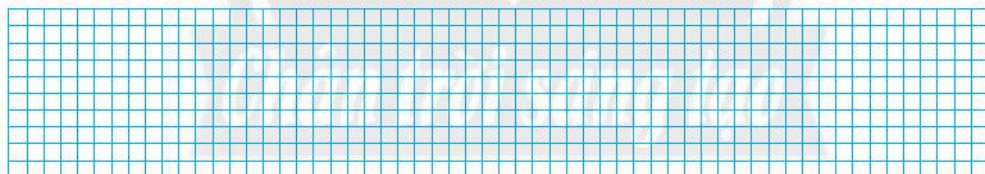
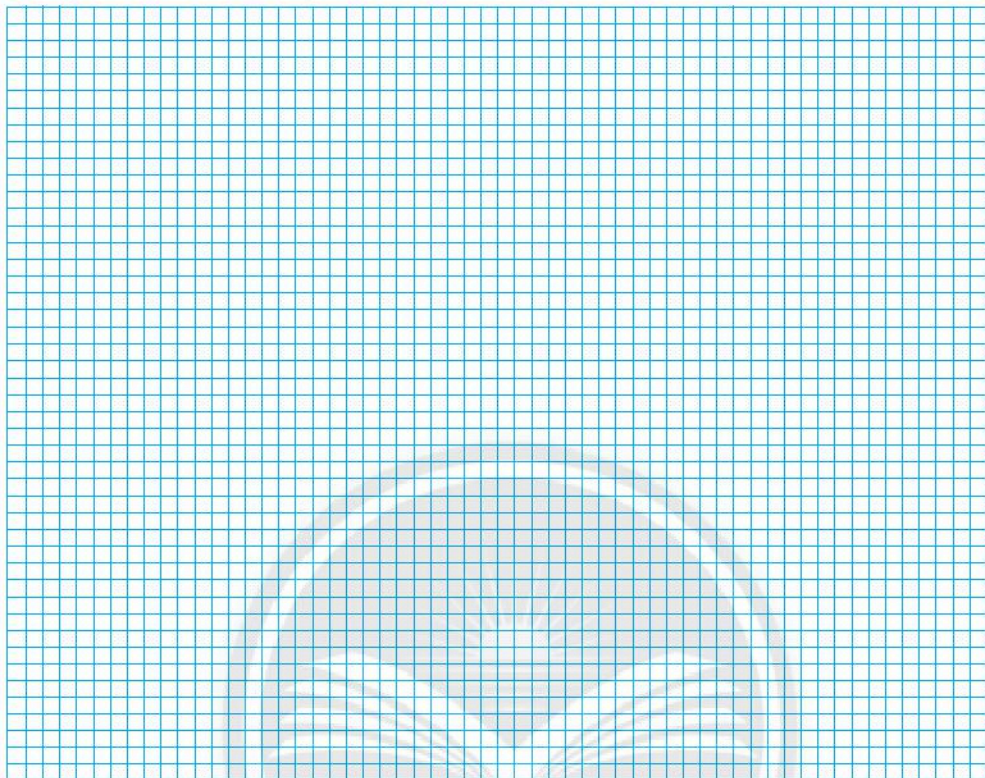
.....

.....



Ôn tập 2 (SGK, tr.140)

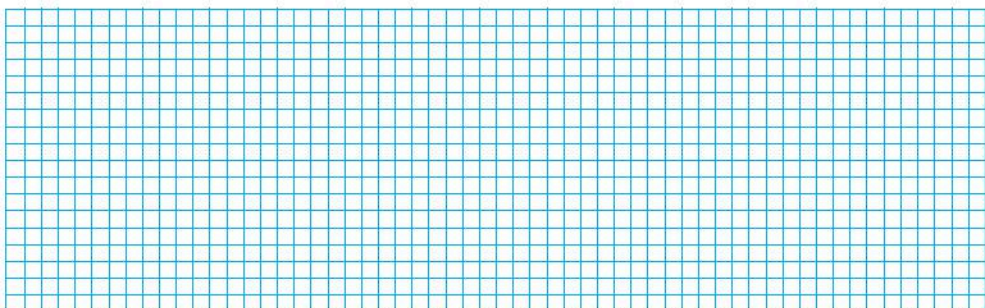
1. Nghe – viết: Tiếng chim buổi sáng.



2. Viết câu để phân biệt các cặp từ sau:

dày – giày

dành – giành



(3) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **ch** hoặc chữ **tr**.

.....ung du im chóc ông rừng ăm sóc

b. Vần **iên** hoặc vần **iêng** và thêm dấu thanh (nếu cần).

th..... nhiên nổi t..... b..... đảo chao ngh.....

c. **Dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** trên chữ in đậm.

gió **bao** lu lựt âm ướ**t** **bao** vệ

4. Viết 4 – 5 câu tả một đồ chơi của em.

Gợi ý:

- Tên đồ chơi
- Đặc điểm (hình dáng, màu sắc,...)
- Tình cảm của em với đồ chơi.



ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II (SGK, tr.143)

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG TRUYỆN SAU:

Người thiếu niên anh hùng

Giặc Nguyên cho người sang giả vờ mượn đường để xâm chiếm nước ta. Biết vua họp bàn việc nước dưới thuyền rồng, Trần Quốc Toản muốn gặp vua để xin đi đánh giặc. Bị mấy người lính gác chặn lại, Quốc Toản mặt đỏ bừng, nói lớn:

– Ta xuống thuyền rồng xin yết kiến vua!

Vừa lúc ấy, cuộc họp dưới thuyền rồng tạm nghỉ.

Gặp vua, Quốc Toản quỳ xuống, tâu:

– Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin Bệ hạ cho đánh!

Vua truyền cho Quốc Toản đứng dậy và bảo:

– Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Nhưng xét thấy khanh còn trẻ đã biết lo việc nước, ta có lời khen.

Nói rồi, vua ban cho Quốc Toản một quả cam quý.

Quốc Toản tạ ơn vua mà vẫn ầm ức: "Vua ban cho cam quý nhưng xem ta như trẻ con, không cho dự bàn việc nước". Nghĩ đến quân giặc, chàng nghiến răng, tay bóp chặt quả cam.

Thấy Quốc Toản trở ra, mọi người ùa tới xem cam quý vua ban. Nhưng quả cam đã nát tụt bao giờ.

Về nhà, Quốc Toản tập hợp người nhà và trai tráng trong vùng, lập đội quân hơn một nghìn người. Chàng cho dựng lá cờ lớn thêu sáu chữ vàng: "Phá giặc mạnh, báo ơn vua".

Đội quân của Trần Quốc Toản lập được nhiều chiến công. Trần Quốc Toản được tôn vinh là người thiếu niên anh hùng của dân tộc Việt Nam.

Theo Nguyễn Huy Tưởng



B. ĐỌC BÀI SAU:

Một chuyến đi

Một ngày cuối thu, tôi và Trũi lên đường. Hôm ấy, nước đầm trong xanh. Những áng cỏ mượt rời rợi. Trời đầy mây trắng. Gió hiu hiu thổi.

Chúng tôi, ngày đi đêm nghỉ, cùng nhau say ngấm dọc đường. Non sông và phong tục, mỗi nơi mỗi lạ, mỗi bước dãi chân mỗi thấy tuyệt vời. Nhìn không biết chán. Mỗi chỗ chẳng muốn dừng.

Bè chúng tôi theo dòng nước trôi băng băng.

Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt. Trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy. Nhìn hai bên ven sông, phong cảnh đổi thay đủ điều ngoạn mục. Cỏ cây và những làng gần, núi xa luôn luôn mới. Những anh gọng vó đen xạm, gầy và cao, nghênh cặp chân đứng trên bãi lầy nhìn theo chúng tôi, ra lối bái phục. Những ả cua kền cũng giương đôi mắt lồi âu yếm ngó theo. Đàn săn sắt và thầu dầu thoáng gặp đâu cũng lảng xảng cố bơi theo bè, hoan nghênh chúng tôi vánh cả mặt nước.

Theo Tô Hoài

Dựa vào bài đọc, em hãy:

1. Trả lời các câu hỏi dưới đây:

a. Ngày hai bạn lên đường, cảnh vật thế nào? Đánh dấu ✓ vào đặt trước ý trả lời đúng.

nước trong xanh

nước trôi băng băng

nước trong vắt

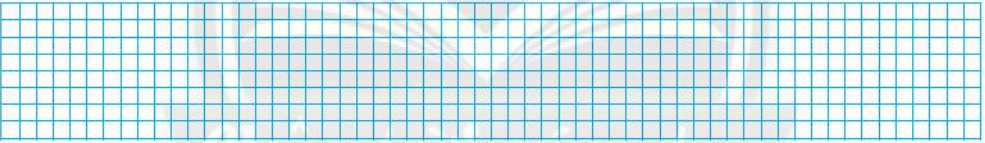
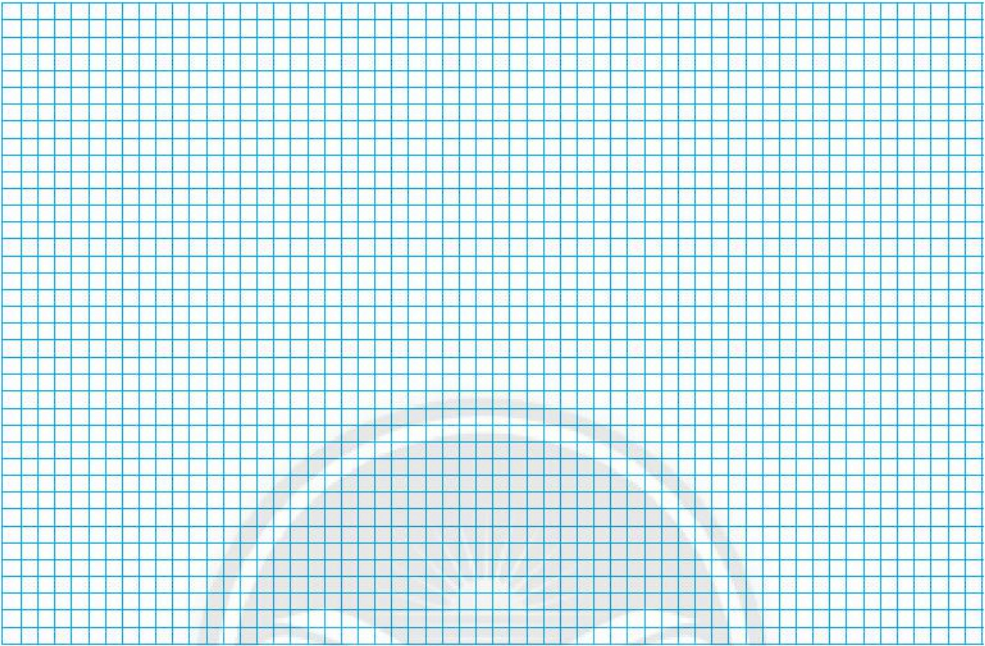
cỏ mượt rời rợi

đầy mây trắng

gió thổi hiu hiu

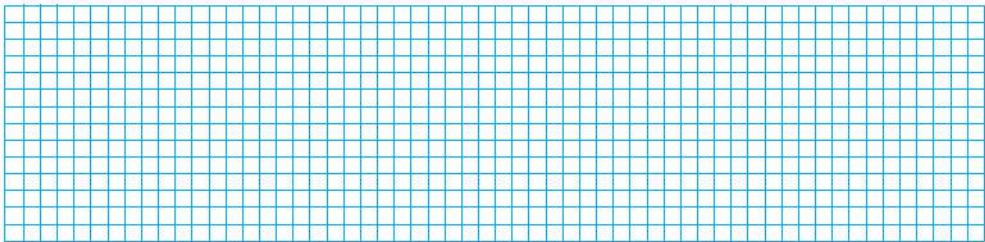
C. VIẾT:

1. Nghe – viết: *Một chuyến đi* (từ đầu đến *chẳng muốn dừng*).



2. Viết câu để phân biệt cặp từ sau:

dàn – giàn



3. Điền dấu câu phù hợp vào và chép lại đoạn văn cho đúng.

Ôi, tôi sắp được gặp các bạn hoa cỏ dưới gốc cây kia bạn



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 2 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 2 – TẬP MỘT
2. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 2 – TẬP HAI
3. TẬP VIẾT 2 – TẬP MỘT
4. TẬP VIẾT 2 – TẬP HAI
5. Vở bài tập
TOÁN 2 – TẬP MỘT
6. Vở bài tập
TOÁN 2 – TẬP HAI
7. Vở bài tập
TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2
8. Vở bài tập
ĐẠO ĐỨC 2
9. Vở bài tập
ÂM NHẠC 2
10. Vở bài tập
MĨ THUẬT 2
11. Vở bài tập
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 2

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-25587-7



9 786040 255877

Giá: 17.000 đ

